

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Công văn số /VPUBND-THVX ngày tháng 7 năm 2021
của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh)

I. Thông tin tổng quan

1. Địa lý	2. Hành chính	3. Dân số (Ngày 01/4/2019)	4. Kinh tế (Năm 2020)	5. Lãnh đạo đương nhiệm	6. Thông tin khác
- Tọa độ địa lý: Tỉnh Đồng Tháp nằm ở tọa độ 10 ⁰ 07' đến 10 ⁰ 58' vĩ độ Bắc và 105 ⁰ 12' đến 105 ⁰ 58' kinh độ Đông.	- Biểu trưng (nếu có) 	- Dân số trung bình: 1.598.754 người.	- Quy mô kinh tế (tỷ đồng): 86.538 tỷ đồng	- Bí thư (Họ và tên, tuổi và ảnh chân dung) + Họ và tên: Lê Quốc Phong + Sinh ngày: 03/5/1978 	- Mã hành chính: 87
- Diện tích tự nhiên (km ²): 3.384	- Lịch sử thành lập: Tháng 12/1975, Bộ	- Mật độ dân số: 472 người/km ²	- Tốc độ tăng GRDP: 2,5%	- Chủ tịch (Họ và tên, tuổi và ảnh chân dung)	- Mã bưu chính: 81040

	Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết về việc điều chỉnh hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam, trong đó, hợp nhất tỉnh Sa Đéc và tỉnh Kiến Phong cũ thành tỉnh mới. Tháng 02/1976, Nghị định của Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã chính thức đặt tên tỉnh Đồng Tháp.			+ Họ và tên: Phạm Thiện Nghĩa + Sinh ngày: 27/12/1966 	
- Vị trí (bản đồ đính kèm) Hình ảnh bản đồ sử dụng chung với nội dung X	- Phân chia đơn vị hành chính: 12 huyện, thành phố.	- Thành phần dân tộc (ngày 01/4/2019): Tổng số người dân tộc Kinh là 1.596.591 người, chiếm 99,86% dân số	- GRDP bình quân đầu người: 54,09 triệu đồng	- Chủ tịch HĐND (<i>Họ và tên, tuổi và ảnh chân dung</i>) + Họ và tên: Phan Văn Thắng + Ngày sinh: 25/12/1967	- Mã điện thoại: 0277

		cả tỉnh, tổng số người dân tộc khác là 2.163 người, chiếm 0,14%.			
- Thuộc vùng (lãnh thổ, kinh tế trọng điểm): Đồng Tháp là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, một trong ba tỉnh vùng Đồng Tháp Mười .	- Tỉnh lỵ (nếu có): thành phố Cao Lãnh	- Thành phần tôn giáo ⁽¹⁾ : Có 08 tôn giáo ⁽²⁾ với 15 tổ chức, hệ phái được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân đang hoạt động bình thường ⁽³⁾ . Tổng số tín đồ khoảng 446.000 người (chiếm khoảng 27,9% dân số), có 1.201 chức sắc, 1.929 chức	- Cơ cấu kinh tế: + Khu vực nông, lâm, nghiệp và thủy sản: 36,16%; + Khu vực công nghiệp và xây dựng: 19,62% + Khu vực dịch vụ (bao gồm thuế sản phẩm): 44,22%.		- Mã biển số xe: 66

⁽¹⁾ Nguồn: Báo cáo của Sở Nội vụ.

⁽²⁾ Gồm: Phật giáo Việt nam, Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương.

⁽³⁾ Phật giáo Việt Nam; Phật giáo Hòa Hảo; 06 hệ phái Cao đài: Cao đài Tiên Thiên, Cao đài Tây Ninh, Cao đài Ban Chính đạo, Cao đài Chơn lý, Cao đài Việt Nam (Bình Đức), Cao đài Thượng đế; Công giáo; 03 hệ phái Tin lành: Tin lành Việt Nam (miền Nam), Tin lành Báp-tít Việt Nam, Cơ đốc Phục lâm Việt Nam; Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam; Tứ ân Hiếu nghĩa; Bửu Sơn Kỳ Hương.

		việc, với 404 cơ sở tôn giáo, 09 tổ chức cấp tỉnh, 12 tổ chức cấp huyện, 179 tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở cấp cơ sở và 01 Trường Trung cấp Phật học.			
					- Website: https://dongthap.gov.vn

II. Giới thiệu⁽⁴⁾ (khái quát chung về lịch sử hình thành và phát triển của địa phương...).

Tháng 12/1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Nghị quyết về việc điều chỉnh hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam, trong đó, hợp nhất tỉnh Sa Đéc và tỉnh Kiến Phong cũ thành tỉnh mới. Tháng 02/1976, Nghị định của Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã chính thức đặt tên tỉnh Đồng Tháp.

1. Đồng Tháp thời kỳ phong kiến

Đồng Tháp xưa kia nguyên nằm trong vùng đất đai rộng lớn, phì nhiêu do các lưu dân người Việt ở phía Bắc vào khai phá lập nghiệp hình thành nên các vùng dân cư. Cùng với công cuộc Nam tiến của các dòng di dân tự nhiên, các Chúa Nguyễn cũng dần xác lập chủ quyền và thiết đặt bộ máy cai trị.

Sử chép: Buổi quốc sơ, tùy đất mà đặt kho (gọi là kho trường), kho đặt ở đâu lấy tên đất ở đó để thu chứa tiền thóc sản vật. Chúa thấy Gia Định khi đó đất rộng cho lập thành 09 kho trường biệt nạp gồm Quy An, Quy Hóa, Cảnh Dương, Thiên

⁽⁴⁾ Nguồn: tham khảo Trang Thông tin điện tử Tỉnh.

Mụ, Quản Thảo, Hoàng Lạp, Tam Lạch, Bả Canh, Tân Thịnh. Trong đó, khổ trường Bả Canh (từ năm 1732 thuộc châu Định Viễn) nay là vùng đất phía Bắc sông Tiền tỉnh Đồng Tháp.

Năm 1757, Võ vương Nguyễn Phước Khoát mở mang thêm đất Tầm Phong Long nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, giao cho Nguyễn Cư Trinh lập ba đạo: Châu Đốc (ở Hậu Giang), Tân Châu (ở Tiền Giang) và Đông Khẩu (xứ Sa Đéc) đều thuộc dinh Long Hồ. Trong đó, đạo Đông Khẩu nay thuộc vùng đất phía Nam sông Tiền tỉnh Đồng Tháp.

Đến triều Nguyễn, ban đầu vùng đất nay thuộc Đồng Tháp nằm trên đất phủ Định Viễn trấn Vĩnh Thanh và phủ Kiến An trấn Định Tường. Năm 1832, vua Minh Mạng thực thi công cuộc cải cách hành chính rộng lớn, thành lập 06 tỉnh tại Nam kỳ (gọi là Nam kỳ lục tỉnh) gồm: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Trong đó, Đồng Tháp thuộc các huyện Vĩnh An phủ Tân Thành, huyện Đông Xuyên phủ Tuy Biên (tỉnh An Giang) và huyện Kiến Đăng phủ Kiến An (tỉnh Định Tường). Đến cuối đời vua Tự Đức, trước khi có sự can thiệp của Pháp, vùng đất Đồng Tháp ngày nay chủ yếu nằm trong các huyện: An Xuyên, Đông Xuyên, Vĩnh An (tỉnh An Giang) và các huyện Kiến Đăng, Kiến Phong (tỉnh Định Tường).

2. Đồng Tháp thời kỳ Pháp thuộc

Trước khi có sự can thiệp của thực dân Pháp, Nam Kỳ gồm có 06 tỉnh là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường (miền Đông) và An Giang, Vĩnh Long, Hà Tiên (miền Tây). Năm 1862, bằng Hòa ước ký với triều đình Huế, thực dân Pháp chiếm 03 tỉnh miền Đông và bắt tay vào việc tổ chức bộ máy cai trị bằng cách xóa bỏ các phủ huyện cũ dưới triều Nguyễn lập thành các đơn vị hành chính mới gọi là Khu Thanh tra (Inspection). Năm 1867, sau khi tiếp tục chiếm 03 tỉnh miền Tây (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên), thực dân Pháp cũng đặt các tỉnh này dưới chế độ cai trị như các tỉnh miền Đông.

Năm 1870, toàn bộ Nam kỳ có 25 Khu Thanh tra, đến năm 1871 rút xuống còn 18 khu. Trong đó, địa giới tỉnh Đồng Tháp ngày nay nằm chủ yếu trong Khu thanh tra Sa Đéc gồm 03 huyện: Vĩnh An, An Xuyên, Đông Xuyên. Năm 1876, khu thanh tra Sa Đéc đổi thành hạt tham biện Sa Đéc thuộc khu hành chính Vĩnh Long - 01 trong 04 khu hành chính lớn của Nam Kỳ. Theo Nghị định ngày 20/12/1899 của Toàn quyền Đông Dương kể từ ngày 01/01/1900, các khu hành chính tại Nam kỳ thống nhất gọi là “tỉnh” (province). Lúc này Sa Đéc là 01 trong 20 tỉnh của Nam kỳ.

Năm 1913, bằng Nghị định của Toàn quyền Đông Dương, tỉnh Sa Đéc được sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Long đồng thời thành lập thêm quận Cao Lãnh. Năm 1916, tỉnh Sa Đéc được chia thành 03 quận: Châu Thành (tỉnh lỵ), Lai Vung và Cao Lãnh. Năm 1924, Toàn quyền Đông Dương lại ban hành Nghị định tách tỉnh Sa Đéc ra khỏi tỉnh Vĩnh Long thành 01 tỉnh độc lập; đồng thời, nâng đồn hành chính Cao Lãnh thành 01 Đại lý hành chính (Délégation administrative) vào năm 1925.

Cho đến tháng 8/1945, địa giới hành chính tỉnh Đồng Tháp chủ yếu nằm trong tỉnh Sa Đéc gồm 03 quận: Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh (phía Nam sông Tiền) và một phần các tỉnh: Châu Đốc, Long Xuyên (phía Bắc sông Tiền).

3. Đồng Tháp thời kỳ 1945 - 1975

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tỉnh Sa Đéc thuộc Chiến khu 8 miền Trung Nam Bộ. Ngày 12/9/1947, theo Chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ thành lập tỉnh Long Châu Tiền trên cơ sở một phần các tỉnh Châu Đốc và Long Xuyên gồm 05 quận: Tân Châu, Hồng Ngự, Chợ Mới, Châu Phú B, Lấp Vò. Năm 1950, tỉnh Đồng Tháp Mười được thành lập từ 29 xã của các huyện: Cai Lậy, Cái Bè (tỉnh Mỹ Tho); Cao Lãnh (tỉnh Sa Đéc) và Mộc Hóa (tỉnh Tân An). Năm 1951, tỉnh Long Châu Tiền sáp nhập với tỉnh Sa Đéc thành tỉnh Long Châu Sa. Tỉnh Long Châu Sa tồn tại cho đến năm 1954 bị xóa bỏ để khôi phục lại các tỉnh: Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc như cũ.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 02 miền lấy vĩ tuyến 17 tại Quảng Trị làm ranh giới. Địa giới từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam thuộc quản lý của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, tỉnh Sa Đéc lúc này thuộc Tây Nam phần. Tháng 02/1956, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập tỉnh Phong Thạnh từ một phần các tỉnh: Châu Đốc (quận Hồng Ngự), Long Xuyên (quận Phong Thạnh Thượng và tổng An Bình), Sa Đéc (quận Cao Lãnh). Tháng 10/1956, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa lại ban hành Sắc lệnh về việc thay đổi địa giới và tên một số tỉnh và tỉnh lỵ tại miền Nam Việt Nam, theo đó tỉnh Sa Đéc sáp nhập vào Vĩnh Long thành tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Phong Thạnh đổi tên thành tỉnh Kiến Phong. Năm 1966, tỉnh Sa Đéc được tái lập trên cơ sở tách ra từ tỉnh Vĩnh Long.

4. Đồng Tháp sau 30/4/1975 đến nay

Ngày 20/9/1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh trong toàn quốc. Theo Nghị quyết này, dự kiến hợp nhất các tỉnh cũ thành 21 tỉnh mới trong toàn quốc, trong đó 03 tỉnh: Long Châu Tiền, Sa Đéc, Kiến Tường được dự kiến sáp nhập thành 01 tỉnh mới. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc tình hình thực tế ở miền Nam, Bộ Chính trị đã quyết định điều chỉnh lại việc hợp nhất một số tỉnh từ Khu 6 trở vào, trong đó, tỉnh Sa Đéc và tỉnh Kiến Phong cũ được hợp nhất. Trên cơ sở đó, tháng 02/1976, bằng Nghị định của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, tỉnh Đồng Tháp chính thức được thành lập từ việc hợp nhất 02 tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong.

Năm 1976, khi mới thành lập tỉnh Đồng Tháp gồm 01 thị xã Sa Đéc (tỉnh lỵ) và 05 huyện: Cao Lãnh, Tam Nông, Hồng Ngự, Lấp Vò, Châu Thành với tổng số 79 xã và 02 thị trấn.

Đến năm 1994, nhằm mục tiêu đẩy mạnh phát triển vùng Đồng Tháp Mười đầy tiềm năng, trung tâm tỉnh lỵ được dời về Cao Lãnh. Được sự đầu tư của Trung ương, nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương cùng chung tay góp sức, thị xã Cao Lãnh không ngừng phát triển và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2007 (đô thị loại II vào năm 2020).

Bên cạnh đó, thị xã Sa Đéc trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2013 (đô thị loại II vào năm 2018); thị xã Hồng Ngự được thành lập vào năm 2008 (đô thị loại III vào năm 2018) và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2020.

Đồng Tháp là địa phương đầu tiên trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có 03 thành phố trực thuộc tỉnh (*hiện tại có thêm tỉnh Kiên Giang cũng có 03 thành phố trực thuộc tỉnh*).

III. Địa lý

3.1. Vị trí địa lý (mô tả chung, giáp với những địa phương nào, quốc gia nào; chiều dài đường biên giới quốc gia;...) - **Hình ảnh minh họa.**

Đồng Tháp là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), một trong ba tỉnh vùng Đồng Tháp Mười (ĐTM). Địa giới của tỉnh nằm trên 02 vùng của ĐBSCL là vùng ĐTM và vùng giữa sông Tiền - sông Hậu; cách thành phố Hồ Chí Minh 165 km về phía Tây Nam. Phía bắc giáp với tỉnh Prây Veng (Campuchia) có đường biên giới dài 50,671 km (*theo Nghị định thư PGCM 2019*), với 07 cặp cửa khẩu, trong đó, có 02 cửa khẩu quốc tế là Thường Phước và Dinh Bà và 05 cửa khẩu phụ: Sở Thượng, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú và Thông Bình; phía nam giáp với tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ; phía tây giáp với tỉnh An Giang; phía đông giáp Long An và Tiền Giang.

3.2. Dân cư (đặc trưng dân cư theo các thời kỳ; danh nhân, nhân vật tiêu biểu trên các lĩnh vực, người nổi tiếng....) - **Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).**

a) *Đặc trưng dân cư theo các thời kỳ*

Trước năm 1975

Sa Đéc với diện tích tự nhiên **789,2** km², có số dân là 318.556 người, trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số (314.600 người).

Kiến Phong, diện tích tự nhiên **2.657,3** km², có số dân là 445.599 người, trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số (433.358 người)

Để có con số tương đương với tỉnh Đồng Tháp sau năm 1975, có thể cộng chung diện tích và dân số của hai tỉnh trên với tổng diện tích đất tự nhiên là **3.446,5 km²**, có số dân là **764.155** người (mật độ dân số: **221** người/ km²), trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số với 757.958 người, chiếm 99,19% tổng dân số hai tỉnh, số người dân tộc khác 6.197 người, chiếm 0,81%.

Sau năm 1975

- Năm 1979: Đồng Tháp có diện tích tự nhiên 3.444 km², với dân số 1.182.800 người (mật độ dân số 349 người/ km²).
- Ngày 01/4/1989: Tổng điều tra dân số có 243.489 hộ với 1.372.885 người, trong đó, nông dân chiếm khoảng 80% dân số.
- Ngày 01/4/1999: Tổng điều tra dân số và nhà ở, dân số tỉnh Đồng Tháp là 1.558.209 người (*so với Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1989 tăng thêm 185.324 người*).
- Ngày 01/4/2009: Tổng điều tra dân số và nhà ở, dân số tỉnh Đồng Tháp là 1.666.467 người (*so với Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999 tăng thêm 108.258 người*).
- Ngày 01/4/2019: Tổng điều tra dân số và nhà ở, dân số tỉnh Đồng Tháp là **1.598.754** người (*so với Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 giảm 67.713 người, giảm 4,06%*), với tổng diện tích đất tự nhiên là **3.384** km², mật độ dân số **472** người/km². Trong đó:

- + Dân số nam 798.855 người (*chiếm 49,97% tổng dân số*); dân số nữ 799.899 người (*chiếm 50,03%*).
- + Khu vực thành thị có 304.711 người (*chiếm 19,06%*); khu vực nông thôn có 1.294.043 người (*chiếm 80,94%*), là một tỉnh nông nghiệp nên dân số tỉnh phân bố chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn.

Dân cư phân bố không đồng đều, vùng ven và giữa sông Tiền, sông Hậu là nơi dân ở tập trung, nhất là 02 thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc có lợi thế về điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội, tiếp cận việc làm, giáo dục, dịch vụ y tế,... Tỷ trọng dân số ở khu vực phía Bắc sông Tiền là 62,62% (gồm 08 huyện, thành phố); 04 huyện, thành phố khu vực phía Nam sông Tiền là 37,38%.

Tổng số người dân tộc Kinh là 1.596.591 người, chiếm 99,86% dân số cả tỉnh, tổng số người dân tộc khác là 2.163 người, chiếm 0,14%.

b) Danh nhân, nhân vật tiêu biểu trên các lĩnh vực, người nổi tiếng

1. Ông Nguyễn Văn Mậu (?-1809) có tên tự là Hậu, người làng Tân Long (*nay là xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp*), là một bậc phú hào có công phò trợ Nguyễn Ánh trong thời gian đồn trú tại làng Tân Long.

2. Ông Nguyễn Tú là người thôn Bả Canh, xã Đập Đá, phủ Hoài Nhơn, trấn Bình Định, nguyên là tùy tướng của nghĩa quân Tây Sơn. Ở xã An Bình (Cao Lãnh) có con rạch mang tên Ông Tú, rạch đổ nước và rạch cái Côn (An Bình) chảy ra sông Cái Sao Thượng và dưới dốc cầu Đình Trung có một mộ bia bằng đá được dân gian gọi là bia Tiền hiền làng Mỹ Trà hoặc bia Ông Tú, đó là một vài di tích còn sót lại, lưu dấu công lao khai hoang lập ấp của Nguyễn Tú - một nhân vật khai hoang tiền phong ở Đồng Tháp.

3. Ông Nguyễn Văn Nhơn (1753-1822), người làng Tân Đông, huyện Vĩnh An, phủ Định Viễn (nay thuộc xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp), là danh tướng thời vua Gia Long (Nguyễn Ánh), là Tổng trấn đầu tiên của Gia Định thành, kiêm nhiệm cả hai trấn Bình Thuận và Hà Tiên.

4. Ông Đoàn Minh Huyền (phật thầy Tân An) (1807-1856), người thôn Tòng Sơn, tổng An Thạnh Thượng, huyện Vĩnh An, tỉnh An Giang (nay thuộc xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp), là người sáng lập ra giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương là tín ngưỡng của một bộ phận nhân dân ở ĐBSCL.

5. Ông Nguyễn Văn Linh (Thống Linh) (1815-1865), người thôn Mỹ Ngãi, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường (nay thuộc xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), là bộ tướng phụ tá đắc lực của Thiên hộ Dương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, được giao thống lãnh một đạo nghĩa quân phụ trách hoạt động trong vùng Cao Lãnh (thường gọi là ông Thống Linh).

6. Ông Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương) (1827-1866), người thôn Cù Lâm Nam, thuộc phủ Tuy Viễn, trấn Bình Định (nay là thôn Tam Tượng, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định), được phong hàm Chánh bát phẩm Thiên hộ vào năm 1860. Tên tuổi và sự nghiệp kháng chiến chống Pháp giữ nước của ông mãi mãi gắn chặt với mảnh đất Đồng Tháp Mười và Đồng Tháp anh hùng. Để tưởng nhớ người anh hùng có công giữ nước, nhân dân đã xây dựng đền thờ tưởng niệm ông tại Giò Tháp, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

7. Đốc binh Kiều (?-1866), chưa biết họ và quê quán của Đốc binh Kiều, dân gian thường gọi là Lê Công Kiều, Trần Phú Kiều hoặc Nguyễn Tấn Kiều, nhưng phổ biến nhất là quan Lớn Thượng. Ông được phong chức Đốc binh và trở thành một tham mưu đắc lực của Thiên hộ Dương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Để ghi nhớ công lao chiến đấu chống giặc của ông, nhân dân xây dựng đền thờ tưởng niệm ông chung với Thiên hộ Võ Duy Dương.

8. Ông Đỗ Công Tường (?-1820), là một trong những lưu dân vào lập cư ở thôn Mỹ Trà (nay là các phường 1, 2, 3, 6 và xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), một thôn vừa mới lập. Vợ chồng ông Đỗ Công Tường có tên tục là Lãnh, được dân làng cử ông giữ chức Câu đương, phụ trách phân xử các vụ tranh chấp nhỏ trong thôn (nên thường gọi là ông Câu hoặc

ông Câu Lãnh). Vợ chồng ông là người có công cứu giúp người dân lúc bệnh dịch tả hoành hành năm 1820. Miếu thờ ông bà được dựng lên được gọi là miếu Ông Bà Chủ Chợ. Chợ Câu Lãnh ngày một phát triển và nối trại đi thành Cao Lãnh và trở thành địa danh của một huyện và một thành phố của Đồng Tháp hiện nay.

9. Ông Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929), là người làng Sen (nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), năm 1901, ông thi đỗ Phó bảng (thường gọi là cụ Phó bảng), là cha đẻ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1928, ông về Cao Lãnh trong những năm cuối đời, xem mạch, bốc thuốc cho người nghèo. Sau khi ông qua đời, được đồng bào Hoà An, Cao Lãnh chôn cất tử tế bên cạnh chùa Hoà Long (nay thuộc phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Sau năm 1975, đất nước hoà bình, thống nhất, tỉnh Đồng Tháp cùng các tỉnh ĐBSCL kiến tạo lại phần mộ của ông, được công nhận là di tích văn hoá lịch sử cấp quốc gia.

10. Ông Lưu Văn Lang (1880-1969), người làng Tân Phú Đông, tỉnh Sa Đéc, là sinh viên Nam Kỳ đầu tiên đậu bằng kỹ sư công nghệ, chuyên ngành cầu công tương đương kỹ sư xây dựng cầu đường ngày nay. Ông được biết đến như một tấm gương về tinh thần cần cù, hiếu học, tài giỏi và là một nhân sĩ yêu nước trong phong trào Sài Gòn những năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

11. Ông Nguyễn Quang Diêu (1880-1936), tự là Tử Ngọc, hiệu Cảnh Sơn (hay Nam Sơn), người làng Tân Thuận, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), ông không chỉ là một sĩ phu yêu nước nhiệt thành, một lãnh tụ của phong trào Đông du miền Nam trong những năm đầu thế kỷ, một đồng chí của Phan Bội Châu, Tăng Bạt Hổ,...mà còn là một nhà thơ yêu nước.

12. Ông Phạm Hữu Lầu (1906-1959), bí danh Tư Lộ, người làng Hoà An, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là xã Hoà An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), ông là một chiến sĩ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Ông được kết nạp vào Đảng, được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời An Nam Cộng sản Đảng; đến tháng 2/1930, Phạm Hữu Lầu được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1958, ông được làm Phó Bí thư Xứ uỷ Nam bộ, sau đó, làm Bí thư Xứ uỷ đến cuối năm 1959.

13. Bà Trần Thị Nhượng (1896-1988), tự Sáu Ngải, quê ở xã Mỹ Trà, thuộc thành phố Cao Lãnh. Năm 1929, bà được kết nạp vào An Nam Cộng sản Đảng và năm 1930 làm Bí thư Chi bộ liên xã. Bà là Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh của tỉnh Sa Đéc.

14. Bà Nguyễn Thị Lựu (1909-1988), Tám Lựu, tên thật là Đỗ Thị Thương, người làng Hoà An, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Năm 1930, bà là Đặc phái viên của Tỉnh ủy Mỹ Tho;

cuối năm 1930 bà được cử vào Tỉnh ủy Mỹ Tho. Đầu năm 1931 bà được điều lên Sài Gòn tham gia Xứ ủy và là Thường vụ Tổng công hội đỏ. Bà Nguyễn Thị Lựu là một nữ cán bộ trung kiên của Đảng, xét công lao to lớn của bà, Đảng và nhà nước ta đã tặng bà nhiều huân chương cao quý: Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Tên Bà đặt tên cho trường Trung học cơ sở Phường 4, thành phố Cao Lãnh là “Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Lựu” kể từ năm học 1996-1997.

15. Ông Trần Anh Điền (1922-2016), còn có tên là Trần Văn Bé (Tám Bé), người làng Mỹ Xương, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (*nay là xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*); ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 13/9/1947. Ông là nguyên: Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V; Ủy viên Thường vụ Khu ủy Khu 8; Bí thư Tỉnh ủy Kiến Phong, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, về hưu năm 1986. Ông được trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Chiến thắng hạng nhất; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng ba; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất; Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng.

16. Bà Nguyễn Thị Bình (sinh 1927), còn có tên là Nguyễn Thị Châu Sa, bà được sinh ra tại làng Tân Hiệp, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (*nay là xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp*); bà được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 10/1947. Bà là nguyên: Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Trưởng đoàn đàm phán tại Hội nghị Pari (1968-1973), Ủy viên Trung ương Đảng khóa V, Phó Chủ tịch nước Việt Nam.

17. Ông Nguyễn Văn Bảy (1936-2019), tên thật là Nguyễn Văn Hoa (còn gọi là ông Bảy, Bảy A), quê ở huyện Lai Vung, tỉnh Sa Đéc (*nay là tỉnh Đồng Tháp*) ông là một trong 19 phi công Việt Nam đạt đẳng cấp ACES - danh hiệu có từ chiến tranh Thế giới thứ hai dành cho những phi công lái máy bay quân sự có số lần bắn hạ máy bay đối phương đạt con số từ 5 trở lên. Trong 2 năm 1966 và 1967, ông bắn rơi 7 máy bay Mỹ, ông là nguyên Phó Tham mưu Trưởng Quân chủng không quân, được phong Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam, Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Ba, Huân chương Hồ Chí Minh,...

18. Ông Huỳnh Minh Đoàn (sinh 1953), quê ở xã Tân Thành, huyện Tân Hồng, tỉnh Long Châu Sa (*nay là xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp*), ông là nguyên: Phó Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Tháp. Ông được khen thưởng Huân chương Kháng Chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, Huân chương Chiến công hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhì...

19. Ông Lê Vĩnh Tân (sinh 1958), quê ở xã Tân Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Vĩnh Long (*nay là xã Tân Hoà, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp*), ông là nguyên: Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Kinh tế Trung ương. Hiện nay, ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Việt Nam.

20. Ông Lê Minh Hoan (sinh 1961), quê ở xã Hoà An, thị xã Cao Lãnh (*nay là phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh*), ông là Đại biểu Quốc hội Việt Nam khoá XIII, XIV, nguyên: Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Tháp. Hiện nay, ông là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

21. Ông Nguyễn Văn Thê (sinh 1966), quê ở xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, ông là Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa XI, Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, XIII, Đại biểu Quốc hội khóa XIV, nguyên: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp, Bí thư Tỉnh uỷ Sóc Trăng. Hiện nay, ông là Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Việt Nam.

22. Ông Nguyễn Vĩnh Bảo (sinh 1918-2020), quê ở làng Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (*nay là xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp*). Ông là nhà nghiên cứu, giảng dạy âm nhạc dân tộc nổi tiếng, từng đi diễn thuyết, giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam ở nhiều nơi trên thế giới. Ông được mệnh danh là “Đệ nhất đàn tranh”, “Đệ nhất đàn cầm” hay “Hậu Tổ nhạc tài tử Nam Bộ”.

23. Ông Dương Công Thuận (sinh 1941) tự Diệp Lang, quê ở làng Bình Tiên, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc (*nay là xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp*), ông là một nghệ sĩ đa tài, vừa là diễn viên cải lương vừa là diễn viên kịch nói, điện ảnh,... với nghệ danh Diệp Lang. Ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân vào năm 2003.

24. Ông Tô Thanh Tùng (1944-2017), quê ở Hồng Ngự, Châu Đốc (*nay thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp*), ông là nhạc sĩ trước năm 1975, những sáng tác của ông đa số là các ca khúc trữ tình và ngọt ngào mang đậm phong cách dân ca Nam Bộ, chân thật và tình cảm như tính cách người miền Tây.

25. Ông Trần Phước Đường (1945), người ở làng Bình Thành, tổng Phong Thạnh Thượng, quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên (*nay là xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp*), ông là người đóng góp trí tuệ, công sức cho tỉnh nhà Đồng Tháp trong chủ trương tiến công vào Đồng Tháp Mười; ông cũng góp nhiều công lao trong đào tạo lực lượng trí thức trẻ tình nhà qua Trường Đại học Cần Thơ. Ông đã được tặng thưởng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Huân chương Lao động hạng Ba.

26. Ông Đào Thiên Hải (1978), quê ở Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Năm 1993, ông đoạt chức Vô địch thể giới ở lứa tuổi 16 tại Slovakia, là người Việt Nam đầu tiên đạt danh hiệu Vô địch thể giới ở lĩnh vực thể thao và được Chủ tịch

nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương Lao động Ba; năm 1995, được phong danh hiệu Đại kiện tướng quốc tế. Từ năm 1986 đến năm 2014, ông giành nhiều Huy chương các loại và nhiều giải quốc tế và trong nước.

3.3. Địa hình (đồi núi, đồng bằng, sông ngòi,...) - Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).

Tỉnh Đồng Tháp có địa hình bằng phẳng, độ cao trung bình từ 1 - 2m so với mực nước biển, độ cao giảm dần từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông và tương đối đồng nhất mang đặc điểm chung của vùng ĐBSCL, dòng sông Tiền chảy qua và chia tỉnh Đồng Tháp thành 02 vùng lớn:

- Vùng phía Bắc sông Tiền: có diện tích tự nhiên khoảng 250.731 ha, thuộc vùng ĐTM, địa hình tương đối bằng phẳng, hướng dốc Tây Bắc - Đông Nam.

- Vùng Nam sông Tiền: có diện tích tự nhiên khoảng 73.074 ha, nằm kẹp giữa sông Tiền và sông Hậu, địa hình có dạng lòng máng, hướng dốc từ hai bên sông vào giữa. Đặc điểm của vùng này là hệ thống sông, rạch tự nhiên phong phú, hiện trạng chủ yếu là lúa và cây ăn trái đặc sản (cam, quýt, nhãn,...).

Tỉnh Đồng Tháp có hệ thống sông rạch tương đối đa dạng. Toàn tỉnh có 28 sông rạch lớn (13 sông rạch liên tỉnh và 15 sông rạch nội tỉnh) và khoảng 1.000 kênh rạch nhỏ; mật độ sông trung bình 1,86km/km².

3.4. Khí hậu (lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm trung bình, chất lượng không khí theo mùa - Hình ảnh minh họa (nếu có)).

Đồng Tháp nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, đồng nhất trên địa giới toàn tỉnh, quanh năm nóng, ẩm, có chế độ nhiệt tương đối cao. Mỗi năm có hai mùa rõ rệt: mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau trùng với gió mùa Đông Bắc) và mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với gió mùa Tây Nam).

- Nền nhiệt độ cao và ổn định qua các năm, trung bình từ 27,69°C, chênh lệch nhiệt độ giữa tháng nhỏ nhất và lớn nhất là 4°C.

- Số giờ nắng trung bình tháng tăng cao vào các tháng mùa khô, bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Số giờ nắng trung bình giảm dần vào các tháng mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. Số giờ nắng trung bình tháng là 225,7 giờ, số giờ nắng thấp nhất là 147,8 giờ (tháng 9), số giờ nắng cao nhất là 281,9 giờ (tháng 3).

- Lượng mưa trung bình tháng phân bố không đồng đều trong năm: mùa mưa chiếm khoảng 80-90% tổng lượng mưa trong năm. Trong các tháng mùa mưa, lượng mưa bình quân tháng hầu như vượt quá 100mm. Trong các tháng mùa khô, lượng mưa chủ yếu tập trung vào các tháng chuyển tiếp (tháng 12), chiếm khoảng 80-90% lượng mưa mùa khô, trung bình khoảng

60mm. Các tháng 1, 2, 3, 4 hầu như mưa ít. lượng mưa trung bình tháng là 138,7mm, lượng mưa trung bình tháng cao nhất là 287,9mm (tháng 6) gây ngập úng trên diện rộng, tháng không có mưa trong năm là tháng 2.

- Độ ẩm trung bình tháng là 81,1% , trong đó độ ẩm cao nhất 84,9% (tháng 8), độ ẩm thấp nhất 77,5% (tháng 4). Độ ẩm chủ yếu là do gió mùa Tây Nam trong mùa mưa, do đó độ ẩm thấp nhất thường xảy ra vào mùa khô và cao nhất vào giữa mùa mưa. Giống như nhiệt độ không khí, quá trình biến đổi độ ẩm tương đối đồng nhất và không có sự đột biến.

Trên địa bàn tỉnh, trong năm thường thịnh hành hai hướng gió chính, mùa khô là gió mùa Đông Bắc (thổi từ Đông Bắc xuống Tây Nam); mùa mưa là gió mùa Tây Nam (thổi từ Tây Nam lên Đông Bắc). Tốc độ gió nhìn chung không cao (trung bình năm 1,0-1,5m/s, trung bình lớn nhất 1,7m/s).

3.5. Tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên đất đai, thổ nhưỡng, rừng, nước, khoáng sản...) - Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).

a) Tài nguyên đất đai

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tài nguyên đất đai được chia làm 02 nhóm loại đất gồm: Nhóm đất nông nghiệp và nhóm đất phi nông nghiệp. Hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh như sau: toàn tỉnh với tổng diện tích hành chính là 338.228 ha. Trong đó: đất nông nghiệp với diện tích là 277.122 ha, đất phi nông nghiệp là 61.105 ha.

- **Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp:** Diện tích đất nông nghiệp là 277.122 ha, chiếm 82% diện tích của toàn tỉnh. Trong đó: hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng 263.488 ha; Tổ chức kinh tế sử dụng 974 ha; Cơ quan, đơn vị của Nhà nước sử dụng 9.018 ha; Tổ chức sự nghiệp công lập sử dụng 162 ha; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài sử dụng 0,1 ha; Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng 27 ha; Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 3.026 ha; Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý 417 ha; Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác quản lý 10 ha.

- **Hiện trạng sử dụng đất phi nông nghiệp:** Diện tích đất phi nông nghiệp là 61.105 ha, chiếm 18% tổng diện tích của toàn tỉnh, trong đó: hộ gia đình, cá nhân sử dụng 15.789 ha; Tổ chức kinh tế sử dụng 1.373 ha; Cơ quan, đơn vị của Nhà nước sử dụng 2.034 ha; Tổ chức sự nghiệp công lập sử dụng 556 ha; Tổ chức khác sử dụng 386 ha; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng 10 ha; Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng 255 ha; Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 28.465 ha; Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý 259 ha; Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác quản lý 11.980 ha.

b) Tài nguyên rừng

Trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hiện nay có 03 nhóm loại rừng là: rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. được phân bố trong các huyện phía Bắc sông Tiền, với diện tích như sau:

- Diện tích đất rừng sản xuất là 3.732 ha.
- Diện tích đất rừng phòng hộ là 47,39 ha.
- Diện tích đất rừng đặc dụng là 7.313,03 ha.

c) Tài nguyên nước

- Tài nguyên nước mặt

Nằm ở Miền Tây Nam Bộ, Đồng Tháp có hệ thống sông rạch tương đối đa dạng. Toàn tỉnh có 28 sông rạch lớn (13 sông rạch liên tỉnh và 15 sông rạch nội tỉnh) và khoảng 1.000 kênh rạch nhỏ; mật độ sông trung bình 1,86km/km², 13 sông rạch liên tỉnh chảy qua địa bàn tỉnh được tổng hợp theo bảng dưới đây:

Bảng: Hệ thống 13 sông rạch liên tỉnh

STT	Tên sông, rạch	Chảy ra	Chiều dài tại VN (km)	Thuộc tỉnh	Ghi chú
1	Sông Tiền	Biển	257	Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau	- Sông xuyên biên giới; - Tên gọi khác: Sông Mekong
2	Kênh Trung ương	Sông Tiền	44	Đồng Tháp, Long An	Tên gọi khác: Kênh Long An hay kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng.
3	Kênh An Long	Sông Tiền	44	Đồng Tháp, Long An	Tên gọi khác: Kênh Trung Tâm, Kênh Đồng Tiến
4	Sông Sa Đéc	sông Tiền, sông Hậu	51	An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long	Tên gọi khác:

STT	Tên sông, rạch	Chảy ra	Chiều dài tại VN (km)	Thuộc tỉnh	Ghi chú
					Sông Lấp Vò -Sa Đéc
5	Kênh Dương Văn Dương	Sông Tiền	90	Đồng Tháp, Long An	Kênh Hưng Thạnh, Kênh An Phong - Mỹ Hoà
6	Kênh Phước Xuyên	Kênh Dương Văn Dương	49	Đồng Tháp, Long An	- Sông xuyên biên giới; - Tên gọi khác: Sông Thông Bình
7	Kênh Tháp Mười	Sông Vàm Cỏ Tây	93	Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp	Tên gọi khác: Kênh Nguyễn Văn Tiếp
8	Sông Bình Tiên	Sông Trà Môn	21	Đồng Tháp, Vĩnh Long	
9	Sông Phú An	Sông Cái Tàu	14	Đồng Tháp, Vĩnh Long	Tên gọi khác: Rạch Xẻo Trâu
10	Sông Cái Vừng	Sông Tiền	21	Đồng Tháp, An Giang	
11	Rạch Dâu	Sông Cái Cối	27	Tiền Giang, Đồng Tháp	
12	Sông Hậu	Biển	258	Trà Vinh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long	Sông xuyên biên giới
13	Rạch Nha Môn	Sông Sa Đéc	33	Đồng Tháp, Vĩnh Long	

(thuộc Danh mục lưu vực sông liên tỉnh theo Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Có 15 sông rạch nội tỉnh thuộc lưu vực sông lớn Mekong với tổng chiều dài 266km; trong đó có 2 sông xuyên biên giới Sở Thượng và Sở Hạ với tổng chiều dài 58km.

Bảng Hệ thống 15 sông rạch nội tỉnh

STT	Tên sông, rạch	Chảy ra	Thuộc hệ thống sông	Chiều dài (km)
1	Sông Sở Thượng	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	16

STT	Tên sông, rạch	Chảy ra	Thuộc hệ thống sông	Chiều dài (km)
2	Sông Sở Hạ	Sông Sở Thượng	Sông Mekong (Cửu Long)	42
3	Kênh Sa Rài	Kênh Trung Ương	Sông Mekong (Cửu Long)	17
4	Kênh Phú Hiệp	Kênh Dương Văn Dương	Sông Mekong (Cửu Long)	18
5	Rạch Ba Răng	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	15
6	Rạch Tân Thành	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	14
7	Rạch Đốc Vàng Hạ	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	12
8	Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Kênh Dương Văn Dương	Sông Mekong (Cửu Long)	26
9	Sông Cao Lãnh	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	18
10	Sông Đình Trung	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	17
11	Sông Cần Lố	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	15
12	Rạch Ngó Cối	Sông Tiền	Sông Mekong (Cửu Long)	10
13	Sông Cái Tàu	Sông Sa Đéc	Sông Mekong (Cửu Long)	13
14	Sông Lai Vung	Sông Hậu	Sông Mekong (Cửu Long)	13
15	Rạch Bù Húc	Sông Hậu	Sông Mekong (Cửu Long)	20

(thuộc Danh mục lưu vực sông nội tỉnh theo Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Dưới đây là đặc điểm một số sông, kênh rạch chính trên địa bàn tỉnh :

Sông Tiền: Dòng chính chảy qua huyện Hồng Ngự, huyện Tam Nông, huyện Thanh Bình, thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh, huyện Lấp Vò, thị xã Sa Đéc, huyện Châu Thành với chiều dài khoảng 120km và chia tỉnh thành 2 vùng lớn: Vùng Đồng Tháp Mười và vùng giữa sông Tiền - sông Hậu. Chiều rộng sông biến động trong khoảng 510 - 2.000 m, chiều sâu lòng sông trung bình từ 15 – 20 m, lưu lượng bình quân 11.500 m³/s, lớn nhất 41.504 m³/s, nhỏ nhất 2.000 m³/s.

Sông Hậu: dòng chính chảy qua 2 huyện Lấp Vò, Lai Vung phần tiếp giáp với Cần Thơ với chiều dài khoảng 30km, chiều rộng biến động trong khoảng 300 - 500 m và chiều sâu lòng sông thay đổi từ 10 - 30 m.

Sông Hồng Ngự: là đoạn cuối của sông Sở Thượng và là cửa thoát nước tốt nhất cho toàn vùng giáp biên giới Việt Nam - Campuchia; bao gồm sông Sở Thượng, Sở Hạ, toàn khu trũng kéo dài dọc biên giới Lưu lượng lớn nhất qua sông Hồng Ngự mùa lũ 1996 là $1.880 \text{ m}^3/\text{s}$ với tổng lượng lũ tiêu thoát là $7,49 \times 10^9 \text{ m}^3$. Hệ thống các kênh rạch trực ngang chuyển nước từ sông Tiền vào Đồng Tháp Mười như: kênh Trung Ương (kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng), kênh Đồng Tiến, kênh Nguyễn Văn Tiếp..., trong đó kênh Trung Ương chiếm 40% tổng lượng nước các kênh ngang cấp cho nội đồng.

Hệ thống các kênh trực dọc: Kênh 2/9, kênh Thống Nhất, kênh Tân Công Chí, kênh Tân Công Sính, kênh Phước Xuyên... Trong đó, nước sông Tiền theo kênh 28 - Phước Xuyên lên rất xa, là nguồn bổ sung nước quan trọng cho vùng Đồng Tháp Mười.

Các sông Sở Thượng, Sở Hạ, Ba Răng, Cần Lố... đã góp phần khá lớn trong việc cấp và thoát nước ở các huyện phía Bắc sông Tiền.

Phía Nam sông Tiền: Ngoài sông Sa Đéc, rạch Cái Tàu Hạ còn có những tuyến kênh quan trọng như kênh Lấp Vò, kênh Mương Khai... nối sông Tiền và sông Hậu.

Nhìn chung, nguồn nước mặt trên địa bàn Đồng Tháp chịu ảnh hưởng của chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều biển Đông, chế độ thủy văn sông Tiền, sông Hậu, hệ thống sông Vàm Cỏ và chế độ mưa trong khu vực.

- Nước dưới đất

Trên toàn diện tích tỉnh Đồng Tháp có 07 tầng chứa nước q_h , q_{p3} , q_{p2-3} , q_{p1} , n_2^2 , n_2^1 và n_1^3 :

1. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Holocen (q_h);
2. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen trên (q_{p3});
3. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen giữa - trên (q_{p2-3});
4. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pleistocen dưới (q_{p1});
5. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pliocen trên (n_2^2);
6. Tầng chứa nước lỗ hổng các trầm tích Pliocen dưới (n_2^1);

7. Tầng chứa nước lỗ hồng các trầm tích Miocen trên (n_1^3).

Trong đó có 04 tầng qp_{2-3} , n_2^2 , n_2^1 và n_1^3 là các tầng chứa nước có nhiều triển vọng nhất có thể khai thác nước tập trung quy mô vừa và lớn cung cấp nước phục vụ sản xuất và ăn uống, sinh hoạt.

Trữ lượng có thể khai thác công trình của 4 tầng chứa nước (qp_{2-3} , n_2^2 , n_2^1 , n_1^3) là $406.485m^3/ngày$.

Tuy nhiên, xác định địa bàn tỉnh có nguồn nước mặt dồi dào (được cung cấp bởi sông Tiền và sông Hậu thuộc hệ thống sông Mekong), nguồn nước dưới đất có tốc độ bổ cập rất chậm, cần phải bảo vệ cho phát triển bền vững và cho thế hệ tương lai, nên chủ trương thời gian qua trên địa tỉnh rất hạn chế việc khai thác nước dưới đất cho các hoạt động mà ưu tiên chuyển đổi qua khai thác, sử dụng nguồn nước mặt.

d) Tài nguyên khoáng sản

Đồng Tháp là tỉnh không có nhiều về tài nguyên khoáng sản, khoáng sản chủ yếu có: cát đen dùng để san lấp và cát xây dựng phân bố ở ven sông, cồn hoặc các cù lao, là mặt hàng chiến lược của tỉnh trong xây dựng. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có đất sét dùng để sản xuất gạch, ngói và than bùn với trữ lượng tương đối nhỏ.

IV. Lịch sử phát triển (chia ra các thời kỳ từ khi được thành lập đến nay) - Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).

1. Đồng Tháp sau 30/4/1975 đến 1986

Năm 1975-1976: Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nước ta bước vào thời kỳ lịch sử mới: xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa. Tháng 02/1976, bằng Nghị định của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, tỉnh Đồng Tháp chính thức được thành lập từ việc hợp nhất 02 tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong. Đồng Tháp bước vào công cuộc khắc phục hậu quả, hàn gắn vết thương sau 30 năm chiến tranh, xây dựng củng cố chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự, khôi phục phát triển sản xuất để ổn định tình hình và đời sống nhân dân. Ngày 25/4/1976, 98% cử tri Đồng Tháp đã đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khoá III thống nhất đất nước. Đến ngày 19/11/1976, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 1977-1980 được khai mạc tại thị xã Sa Đéc, Đại hội đã đánh giá thành tích của Đảng bộ, quân và dân trong những năm kháng chiến và hơn một năm sau ngày giải phóng tỉnh Đồng Tháp đã đạt được những thành tích đáng kể: xây dựng hệ thống chính quyền, đoàn thể vững mạnh, đảm bảo an ninh trật tự, đưa dân về nơi ở cũ, khôi phục sản xuất, khôi phục và phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao,...từng bước ổn định đời sống nhân dân, tạo tiền đề thiết yếu để bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm tiếp theo.

Năm 1977-1985: Đồng Tháp thực hiện cải tạo, xây dựng phát triển kinh tế, xã hội, chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam. Tháng 02/1977, bọn phản động Pôn Pốt tràn qua đánh phá ác liệt tuyến biên giới Tây Nam; thêm vào đó trận lụt lớn năm 1978; Đồng Tháp phải đối phó với thiên tai, nước lụt vừa phải làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam; cuộc chiến tranh biên giới kéo dài đến năm 1979 khi bọn Pôn Pốt bị đánh bại. Đến năm 1981, để phát huy thế mạnh về nông nghiệp, Đồng Tháp chủ trương và xây dựng đề án kế hoạch tiến công khai thác Đồng Tháp Mười.

2. Đồng Tháp thực hiện đường lối đổi mới, bước đầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1986-2005)

Đại hội VI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, Đảng bắt đầu thực hiện chủ trương đổi mới toàn diện, chuyển đổi cơ chế quản lý nền kinh tế từ tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Cùng với cả nước, từ năm 1986 đến năm 1995 Đồng Tháp thực hiện đổi mới tập trung ở một số mặt, trước hết là đổi mới tư duy, đổi mới cơ chế đầu tư, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Đại hội VIII của Đảng đề ra hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Đồng Tháp tiếp tục tập trung cho đầu tư phát triển theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ vững tốc độ phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, phấn đấu đưa tỉnh sớm thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, trong quá trình đó, Đồng Tháp cũng chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và trận lũ lụt năm 2000. Trước những khó khăn, thử thách, Đồng Tháp vượt qua thời kỳ suy giảm về tốc độ tăng trưởng, nhìn chung trong giai đoạn 1996 đến 2005, bước đầu thực hiện đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo ra được những chuyển biến quan trọng, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3. Đồng Tháp phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế (từ 2005 đến nay)

Đại hội IX của Đảng (2001), lần đầu tiên xác định nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ. Đại hội X, XI, XII và XIII của Đảng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, phát triển, làm rõ nội hàm của nền kinh tế này và đi đến khẳng định kinh tế thị trường định hướng XHCN “là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”.

Cùng với cả nước Đồng Tháp dần hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, gắn sản xuất với thị trường. Thực hiện có kết quả chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, phát huy ngày càng tốt hơn tiềm năng của các thành phần kinh tế, hướng đến hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

V. Kinh tế (Công nghiệp; Nông nghiệp; Dịch vụ; Du lịch; Xuất nhập khẩu; Doanh nghiệp; Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao...; Cơ sở hạ tầng....) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

1. Về công nghiệp (Đánh giá chung về sản xuất công nghiệp, xây dựng; giá trị sản xuất công nghiệp; số lượng khu công nghiệp; giới thiệu và số liệu về sản phẩm công nghiệp chủ yếu; tỉ lệ lấp đầy khu công nghiệp; tổng số dự án FDI, DDI; số lao động làm việc trong khu công nghiệp; đóng góp cho tăng trưởng kinh tế; đóng góp cho xuất khẩu; một số cơ sở sản xuất công nghiệp trọng điểm - nếu có; giới thiệu các khu, cụm công nghiệp - nếu có...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

1.1. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp duy trì và phát triển khá tốt, theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ, đi vào chiều sâu, đóng vai trò đầu ra và gia tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Theo đó, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng trong tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) có **xu hướng tăng** (năm 2015 chiếm 17,4%, đến năm 2020 tăng lên 19,62%), trong đó, tỷ trọng công nghiệp năm 2015 là 13,86% tăng lên 15,73% vào năm 2020. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt **66.320** tỷ đồng (giá so sánh 2010), đứng hàng **thứ 4** khu vực đồng bằng sông Cửu Long, trong đó, công nghiệp chế biến (*chế biến thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, chế biến lương thực...*) chiếm **99%**, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo và phát huy vai trò đầu tàu then chốt trong gắn kết sản xuất và tiêu thụ, làm gia tăng giá trị chuỗi ngành hàng nông sản. Ngành chế biến thủy sản và chế biến thức ăn chăn nuôi có sự tăng trưởng tốt, luôn đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; các ngành may mặc, da giày, dược phẩm ngày càng phát triển, góp phần không nhỏ thúc đẩy tăng trưởng toàn ngành.

Cơ cấu sản xuất trong nội bộ từng lĩnh vực phân ngành ngày càng chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có giá trị gia tăng và hàm lượng khoa học - kỹ thuật cao, đồng thời gắn với phát triển sản phẩm mới tạo ra năng lực mới cho tăng trưởng. Bên cạnh, các sản phẩm chủ lực truyền thống, hơn 150 sản phẩm mới đã tham gia xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước, góp phần đa dạng hóa, nâng cao giá trị nhiều mặt hàng nông sản.

1.2. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

- *Thủy sản*: Là địa phương có sản lượng cá tra dẫn đầu cả nước trong nhiều năm, ngành chế biến thủy sản của tỉnh luôn tăng trưởng tốt và đây là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực và có giá trị sản xuất cao. Toàn tỉnh hiện có **20** doanh nghiệp đang hoạt động, tổng công suất thiết kế trên 467.200 tấn/năm, thu hút khoảng 21.000 lao động. Sản lượng năm 2020 đạt 332.500 tấn.

- *Thức ăn chăn nuôi*: Sự phát triển của ngành nuôi và chế biến cá tra xuất khẩu đã tạo động lực tăng trưởng và phát triển cho ngành chế biến thức ăn chăn nuôi của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có **26** doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đang hoạt động, tổng công suất thiết kế trên 3.280.000 tấn/năm, thu hút hơn 4.000 lao động. Năm 2020, tổng sản lượng đạt 1.956.332 tấn.

- *Lương thực*: Đồng Tháp là một trong những địa phương đóng vai trò quan trọng trong duy trì an ninh lương thực cho cả nước và xuất khẩu. Toàn tỉnh hiện nay có khoảng **644** doanh nghiệp và cơ sở đang hoạt động trong ngành chế biến lương thực. Trong đó có **89** doanh nghiệp lau bóng, 555 doanh nghiệp và cơ sở xay xát, trong đó, có **22** doanh nghiệp có giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu (*13 doanh nghiệp trong tỉnh và 09 doanh nghiệp ngoài tỉnh*). Sản lượng chế biến 2020 đạt 2.979.000 tấn.

Bên cạnh các mặt hàng chủ lực, trên địa bàn Tỉnh hiện có khoảng 30 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất nhiều mặt hàng thực phẩm mang lại giá trị cao như: dầu cá tinh luyện, collagen, thực phẩm chức năng, chế biến rau, củ, trái cây sấy...



Bánh phồng tôm



Cá tra fillet

1.3. Thông tin về các khu, cụm công nghiệp

Bên cạnh lợi thế về nguồn nguyên liệu thì một trong những điều kiện cần để mời gọi các doanh nghiệp và nhà đầu tư đó là việc xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

Hiện nay, Đồng Tháp có **03** khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động: KCN Sa Đéc, KCN Sông Hậu, KCN Trần Quốc Toản và **01** KCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật là KCN Tân Kiều (*huyện Tháp Mười*), dự kiến trong năm 2022 sẽ có quỹ đất công nghiệp để mời gọi đầu tư. Tỷ lệ lấp đầy trung bình của 03 KCN đang hoạt động đạt 99,26%. Bên cạnh đó, có **01** khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Thông tin về các khu công nghiệp, khu kinh tế cụ thể như sau:

TT	Tên khu công nghiệp	Năm thành lập	Diện tích đất CN (ha)	Diện tích đất CN đã cho thuê (ha)	Tỷ lệ lấp đầy (%)
1	KCN Sa Đéc	1998	103,67	103,26	99,60

2	KCN Trần Quốc Toàn	2005	38,98	38,98	100
3	KCN Sông Hậu	2009	47,02	46,02	97,87
4	KCN Tân Kiều	2020	148,5		
5	Khu Kinh tế cửa khẩu	2013	31.936	có 05 dự án đăng ký đầu tư	

Thời gian qua, **03** khu công nghiệp đã thu hút được **63** dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn **11.328** tỷ đồng (trong đó, có **11** dự án có vốn đầu tư nước ngoài, với vốn đăng ký đầu tư hơn **204** triệu USD); trong đó, có **47** dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, **11** dự án đang triển khai xây dựng và **05** dự án chưa triển khai xây dựng. Doanh thu các doanh nghiệp trong khu công nghiệp năm 2020 đạt gần **15.000** tỷ đồng, tạo việc làm cho trên 12.000 lao động. Trong đó, giá trị xuất khẩu đạt 153 triệu USD, nhập khẩu 23 triệu USD. Sản phẩm đặc trưng của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp chủ yếu là từ cá tra file và các sản phẩm giá trị gia tăng (*sản phẩm thủy sản đạt 93.000 tấn/năm*), thức ăn chăn nuôi (*sản lượng đạt gần 1 triệu tấn/năm*), thực phẩm sau gạo như bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở... (*sản lượng đạt 6.700 tấn*), sản xuất giày (*đạt 1,6 triệu đôi/năm*).

Dự kiến tỉnh sẽ quy hoạch thành lập các KCN mới để đáp ứng nhu cầu phát triển, bao gồm: KCN Trần Quốc Toàn mở rộng (70ha), KCN sông Hậu 2 (150ha), KCN Ba Sao (150ha), KCN Trường Xuân- Hưng Thạnh (150ha) và KCN công nghệ cao (250ha) và khu vực phát triển công nghiệp đô thị Tân Mỹ, huyện Lấp Vò.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có **16** cụm công nghiệp (CCN) được thành lập, với tổng diện tích theo quyết định thành lập 584,23 ha (*12 CCN đã hoạt động với tổng diện tích 404,75 ha*). Tổng diện tích đất công nghiệp đang hoạt động là 278,4 ha, trong đó, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 221,3 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng **79%**. Ngành nghề như: chế biến thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, chế biến phụ phẩm, xay xát, lau bóng gạo, thực phẩm, may mặc, dược... Đến nay, đã thu hút được **61** dự án (*01 dự án FDI và 60 dự án DDI*) của 44 doanh nghiệp đăng ký với tổng vốn đầu tư khoảng **14.213** tỷ đồng, trong đó, có **45** dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, **05** dự án đang triển khai xây dựng và **11** dự án chưa triển khai xây dựng; giá trị sản xuất của các cụm công nghiệp ước năm 2020 đạt khoảng **10.000** tỷ đồng, thu nộp ngân sách nhà nước khoảng **110** tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng **19.000** lao động.

Sự phát triển của các CCN đã đẩy nhanh tăng trưởng công nghiệp của tỉnh, thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực khác phát triển, đồng thời góp phần tạo động lực phát triển các khu dân cư, đô thị trên địa bàn huyện, thành phố và xây dựng nông thôn mới. Lĩnh vực đầu tư ngày càng đa dạng hơn, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ

trọng công nghiệp; đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất, nâng cao giá trị xuất khẩu hàng hoá, góp phần nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng thuỷ sản chế biến, lúa gạo theo hướng toàn cầu hoá.

2. Về nông nghiệp (Đánh giá chung về sản xuất nông lâm, thủy sản; cung cấp số liệu về các sản phẩm nông lâm, thủy sản chủ yếu; giới thiệu sản phẩm đặc sản, sản vật của địa phương; khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia; làng nghề truyền thống, xây dựng nông thôn mới; giá trị sản xuất nông nghiệp; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc thù; tỉ lệ che phủ rừng...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Đồng Tháp là một trong những tỉnh dẫn đầu về sản xuất nông nghiệp của khu vực ĐBSCL, là một trong những tỉnh trọng điểm về sản xuất nông nghiệp của cả nước, phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Kinh tế nông nghiệp phát triển theo chiều sâu, sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến mạnh mẽ theo định hướng đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp với nội dung “Hợp tác - Liên kết - Thị trường” và “Giảm chi phí - Tăng chất lượng - Chế biến tinh” gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đời sống người dân khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được hình thành, nhân rộng tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của người nông dân, chuyển đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang làm “kinh tế nông nghiệp”. Tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản trong tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) đang có **xu hướng giảm** (năm 2015 chiếm 39,88%, đến năm 2020 giảm còn 36,16%). Trong cơ cấu GRDP của ngành nông nghiệp, tỷ trọng ngành trồng trọt chiếm 62,6%, tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 5,7%, tỷ trọng nuôi thủy sản chiếm 25,9%. Tăng trưởng GRDP của ngành nông nghiệp năm 2020 đạt 2,47%.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 277.049 ha. Trong đó, diện tích trồng lúa 195.279 ha, diện tích trồng cây lâu năm 48.174 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 10.761 ha.

2.1. Thông tin về một số nông sản chủ lực

Các sản phẩm nông thủy sản của tỉnh được quan tâm canh tác theo các tiêu chuẩn an toàn, ứng dụng công nghệ cao và thực hiện cơ giới hóa trong các khâu sản xuất, từng bước hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, nhiều sản phẩm đã được xuất khẩu và đưa vào tiêu thụ tại các hệ thống siêu thị trong và ngoài nước. Dự án đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ nông sản, thủy sản tại Đồng Tháp sẽ được đáp ứng nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định, chất lượng cao, tiết kiệm chi phí vận chuyển nguyên liệu.

(1) Lúa gạo

Đồng Tháp là vựa lúa **lớn thứ 3** của Việt Nam với diện tích gieo trồng năm 2020 hơn 514.000 ha, sản lượng trên **3,3 triệu tấn**. Vùng sản xuất lúa tập trung tại huyện Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tháp Mười. Tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao chiếm tỷ lệ **62%**. Cục Sở hữu trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) đã Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu **“Gạo sạch Cao Lãnh”**. Quá trình sản xuất đã đổi mới phương thức canh tác theo hướng bền vững và giảm chi phí, áp dụng biện pháp kỹ thuật tiên tiến, giúp lợi nhuận tăng 12,9 - 28,69 triệu đồng/ha. Hàng năm liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ có sự tham gia của trên **67** hợp tác xã (HTX) , **82** tổ hợp tác và **40** công ty, doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất tiêu thụ lúa.

(2) Cây xoài

Sản lượng xoài đứng hàng **thứ hai** của vùng Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích gieo trồng năm 2020 hơn **10.800** ha, sản lượng hơn **129.000** tấn. Diện tích trồng tập trung tại thành phố Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh. Giống xoài Cát Hòa Lộc chiếm 30% diện tích và xoài Cát Chu 60% diện tích. Quy trình canh tác đã áp dụng kỹ thuật bao trái xoài đạt 100% diện tích. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với **nhãn** hiệu xoài Cát Chu và xoài Cao Lãnh; cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chỉ dẫn địa lý số 00078 đối với Chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài. Ứng dụng công nghệ Blockchain để truy xuất nguồn gốc vào mô hình thương mại điện tử **“Mô hình cây xoài nhà tôi”**. Đến nay, có 988 ha xoài (*chiếm 8,2% diện tích xoài toàn tỉnh*) được cấp với 45 mã vùng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, Canada, Nga, Úc, EU, Hàn Quốc, Nhật... Có 4.226,84 ha (*chiếm 35% diện tích xoài toàn tỉnh*) được cấp mã 72 vùng xuất sang thị trường Trung Quốc. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, tỉnh đã hình thành 8 HTX, 37 tổ hợp tác và 23 Hội quán nông dân trồng xoài, liên kết sản xuất và tiêu thụ xoài dài hạn 1.073 ha với doanh nghiệp

(3) Hoa kiểng

Hình thành vùng chuyên canh hoa lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long với diện tích đến năm 2020 hơn **2.000** ha, chủ yếu tập trung tại thành phố Sa Đéc là 687,2 ha với tổng số hộ sản xuất là 2.500 hộ. Lợi nhuận bình quân đạt từ 500 - 700 triệu đồng/ha. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký **“Làng Hoa - Kiểng Sa Đéc”**. Ngành hàng hoa kiểng đã tổ chức lại sản xuất theo vùng chuyên canh gắn với du lịch. Thành lập 04 HTX, 27 THT, 08 Hội quán tạo được sự kết nối giữa nông dân và doanh nghiệp, gắn với phát triển du lịch, đặc biệt mô hình du lịch trải nghiệm tại Làng hoa Sa Đéc. Hàng năm, tổ chức Lễ Hội hoa xuân thu hút khoảng 300.000 lượt khách nơi trong và ngoài nước đến tham quan làng hoa Sa Đéc.

Chủng loại hoa kiểng rất phong phú và đẹp mắt do trình độ tay nghề của người dân khá cao. Có thể chia các sản phẩm hoa kiểng theo các nhóm sau: *hoa thời vụ* là các chủng loại hoa phục vụ tết, *có sản lượng lớn và phổ biến nhất* ở địa phương; bon sai; kiểng lớn cho công trình; kiểng nội thất.

(4) Cây có múi

Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 gần **5.500** ha, sản lượng gần **120.000** tấn, chủ yếu tập trung ở các huyện Lai Vung, Lấp Vò, Châu Thành và Cao Lãnh. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm Quýt Hồng Lai Vung, Quýt Đường Lai Vung, Cam soàn Lai Vung, Chanh Cao Lãnh, Chanh Châu Thành. Hiện nay, Tỉnh Đồng Tháp tập trung xây dựng thương hiệu, tổ chức vùng sản xuất tập trung với số lượng lớn, tạo mối liên kết giữa sản xuất, thu mua, bảo quản và tiêu thụ, đồng thời mời gọi đầu tư chế biến các sản phẩm gia tăng.

(5) Cây nhãn

Tổng diện tích gieo trồng năm 2020 hơn **5.500** ha, sản lượng khoảng **53.500** tấn. Diện tích trồng tập trung tại huyện Châu Thành. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn **“Nhãn Châu Thành”**. Các giống nhãn trồng phổ biến là Da bò và nhãn Edor. Có 02 mùa vụ trong năm: vụ thuận thu hoạch từ tháng 6-9; vụ nghịch từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau.

(6) Khoai lang

Tổng diện tích năm 2020 hơn **3.400** ha, sản lượng hơn **87.400** tấn, chủ yếu tập trung tại huyện Châu Thành. Cục Sở hữu trí tuệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn **“Khoai lang Châu Thành - Đồng Tháp”**.

(7) Sen

Tổng diện tích sản xuất năm 2020 hơn **1.200** ha với sản lượng hơn **1.000** tấn. Diện tích tập trung chủ yếu tại huyện Tháp Mười, Cao Lãnh. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu **“Sen Tháp Mười”**. Đây là một đối tượng cây trồng tiềm năng đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc. Hiện nay, có rất nhiều sản phẩm được làm từ sen như: Trà lá sen, trà tim sen, mặt nạ sen, hạt sen sấy, sữa sen, sợi sen và đồ mỹ nghệ từ sen. Đồng thời, tỉnh Đồng Tháp đã xây dựng Khu Du lịch sinh thái Đồng Sen Tháp Mười với mục đích trồng sen sản xuất và kết hợp phục vụ du lịch sinh thái.

(8) Ớt

Tổng diện tích gieo trồng ớt cay của Tỉnh năm 2020 hơn **4.300** ha với sản lượng hơn **81.000** tấn. Diện tích trồng ớt tập trung chủ yếu tại huyện Thanh Bình. Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “**Ớt Thanh Bình**”. Nông dân chủ yếu sử dụng giống ớt F1 207, Tên đỏ 106, Chánh Phong, Sen Hồng vì các giống này có năng suất và chất lượng cao đáp ứng thị trường tiêu thụ.

(9) Cá tra

Thủy sản là thế mạnh thứ hai sau cây lúa, với diện tích nuôi trồng năm 2020 gần **6.500** ha, sản lượng gần **566.000** tấn (chủ yếu là cá tra, cá basa) đứng trong top đầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Giá trị sản xuất ngành hàng cá tra đến năm 2020 đạt 7.420 tỷ đồng. Vùng sản xuất giống tập trung ở các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Châu Thành và Cao Lãnh với tổng diện tích **880** ha. Các vùng sản xuất đã được cấp **368** mã số nhận diện ao nuôi cá tra thương phẩm với diện tích hơn **1.500** ha (*gần 100% diện tích nuôi cá tra thương phẩm; trong đó, 60% diện tích thả nuôi cá tra đạt chuẩn quốc tế*); sản xuất theo quy trình, quy chuẩn VietGAP, Global GAP, ASC và tương đương.

Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “**Cá tra giống Hồng Ngự**”. Hiện nay có **70** cơ sở sản xuất giống (*33 cơ sở với 47.812 con bố mẹ được cải thiện di truyền về tỷ lệ phi lê và kháng bệnh*), **78** cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản thực hiện công bố theo tiêu chuẩn cơ sở và ghi nhãn hàng hóa theo quy định và **1.270** cơ sở sản xuất và ương dưỡng giống cá tra. Hàng năm sản xuất **25** tỷ con cá tra bột (*8 tỷ con từ đàn cá tra cải thiện di truyền*) và 1,8 tỷ con cá tra giống/năm.

Toàn Tỉnh có 02 HTX, 01 THT và 01 Hội quán hoạt động sản xuất và dịch vụ phục vụ ngành hàng cá tra và hiện có **22** doanh nghiệp nuôi cá tra xuất khẩu với diện tích 944 ha (*chiếm khoảng 60% diện tích nuôi của toàn tỉnh*), diện tích nuôi của hộ cá thể 639 ha (*chiếm 40%*).

Tính đến nay có khoảng **20** doanh nghiệp chế biến cá tra xuất khẩu, tổng công suất thiết kế hơn **467.000** tấn thành phẩm/năm. Hiện nay, sản phẩm cá tra xuất khẩu của Việt Nam bao gồm 02 nhóm chính: Dòng sản phẩm sơ chế và dòng sản phẩm giá trị gia tăng. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp còn tận dụng phụ phẩm chế biến thành các sản phẩm giá trị gia tăng (dầu cá, collagen, genlatin, Ranee, da cá sấy,...) và chế biến thức ăn gia súc.

Thị trường xuất khẩu lớn và đa dạng hơn, có đến **96%** sản phẩm từ cá tra được xuất đi các thị trường quốc tế, chỉ khoảng gần **4%** được tiêu thụ trong nước. Ngành hàng cá tra của tỉnh đã mở rộng thị trường xuất khẩu sang **134** quốc gia, do đó thị trường xuất khẩu của cá tra hiện nay rất đa dạng, từ các thị trường yêu cầu thấp Châu Á - Trung Đông, Trung Quốc đến các thị trường cao cấp hơn như Châu Âu, Mỹ.

(10) Con vịt

Tổng đàn **3,54 triệu** con với giá trị sản xuất năm 2020 đạt 721,7 tỷ đồng, tập trung nuôi nhiều tại huyện Cao Lãnh, Tháp Mười, Thanh Bình. Tập trung thay đổi tập quán sản xuất từ nuôi vịt chạy đồng nhiều rủi ro sang nuôi nhốt cho giá trị cao và an toàn sinh học. Trên địa bàn tỉnh có hơn **5.500** hộ nuôi vịt, trong đó, số hộ nuôi vịt chạy đồng hơn **1.300** hộ, chiếm 25% tổng số hộ, các hộ nuôi nhốt chiếm 75%.

2.2. Phát triển rừng, khu sinh thái

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2020 là 12.386,6 ha; trong đó, diện tích đất có rừng là 6.168,29 ha (*gồm: rừng đặc dụng 2.748,71 ha, rừng phòng hộ 1.028,53 ha, rừng sản xuất 2.337,27 ha, rừng trồng ngoài quy hoạch 53,78 ha*). Độ che phủ rừng là **1,65%**.

Tỉnh có khu Ramsa Quốc tế Vườn Quốc gia Tràm Chim và **02** khu di tích và bảo vệ cảnh quan gồm Khu di tích Xẻo Quýt, Khu di tích Gò Tháp.

2.3. Tình hình phát triển nông thôn, làng nghề

a) Phát triển nông thôn

Số xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới: toàn Tỉnh có **97** xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2020, đạt tỷ lệ 84,35%, Có 14 xã đạt từ 14 - 15 tiêu chí, 04 xã đạt từ 16 - 18 tiêu chí, số tiêu chí bình quân đạt 18,5 tiêu chí/xã. Có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), 01 huyện (*Tháp Mười*) đạt chuẩn nông thôn mới.

Các chỉ tiêu về đời sống vật chất và tinh thần của người dân tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn năm 2020 đạt **47** triệu đồng/người/năm, có **100%** hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; có **85,46%** hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch.



*Lễ Công nhận Thành phố Sa Đéc hoàn thành nhiệm vụ
xây dựng nông thôn mới*



*Lễ ra quân thực hiện mô hình Nhà sạch, đường sạch, đồng ruộng sạch xã Tân
Phú, huyện Châu Thành*



Tỉnh chú trọng thúc đẩy “tinh thần hợp tác” trong nông dân, có **112** mô hình Hội quán hoạt động gắn với từng ngành hàng, ngành nghề đặc trưng của địa phương, tạo được xu hướng mới trong hợp tác sản xuất, làm nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng kinh tế tập thể, đã có **22** hợp tác xã (HTX) kiểu mới được hình thành từ nền tảng mô hình này. Đây là mô hình tiêu biểu được Hội đồng lý luận Trung ương chọn làm đề tài “tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình Hội quán” để nhân rộng cả nước. Năm 2020, toàn Tỉnh có **218** HTX, trong đó, có **178** HTX nông nghiệp đang hoạt động ổn định, trong đó có **09** HTX⁽⁵⁾ được chọn tham gia thực hiện thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2016 - 2020.

⁽⁵⁾ Lĩnh vực lúa gạo, tổng hợp: HTX DVNN Phú Thọ, HTX DVNN Tân Cường, HTX DVNN Thuận Tiến, HTX DVNN Tân Bình, HTX DVNN Bình Thành, HTX DVNN Mỹ Đông 2; lĩnh vực cây ăn trái: HTX Xoài Mỹ Xương, HTX Chanh Bình Thạnh, HTX DVNN Nông sản An toàn An Hòa; Lĩnh vực thủy sản: HTX DVTS Châu Thành.



*Lễ Công nhận Thành phố Sa Đéc hoàn thành nhiệm vụ
xây dựng nông thôn mới*



Lễ Công bố xã Thanh Mỹ - huyện Tháp Mười đạt chuẩn NTM



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm mô hình Hội quán tại Đồng Tháp



Ra mắt Thuận Tân hội quán, xã Tân Thuận Tây, TP Cao Lãnh

b) Thông tin một số làng nghề

Hiện nay, toàn Tỉnh có **38** làng nghề tiểu thủ công nghiệp đã được công nhận, trong đó, có **20** làng nghề và **18** làng nghề truyền thống, với các sản phẩm khá đa dạng như: đan lát, chế biến lương thực, thực phẩm, trồng hoa kiểng, thủ công mỹ nghệ... Số hộ làm nghề khoảng 5.439 hộ (chiếm 16,55% tổng số hộ trên địa bàn có làng nghề, làng nghề truyền thống), với khoảng 14.567 lao động, trong đó có 13.444 lao động thường xuyên. Tổng doanh thu của làng nghề, làng nghề truyền thống khoảng 1.985 tỷ đồng. Nhìn chung, các làng nghề, làng nghề truyền thống cơ bản hoạt động ổn định, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Một số làng nghề tiêu biểu của tỉnh như: Làng nghề dệt chiếu tại xã Định An và xã Định Yên, huyện Lấp Vò; Làng nghề đan mê bò xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh; Làng nghề đóng xuống ghe xã Long Hậu, huyện Lai Vung; Làng nghề sản xuất bột thành phố Sa Đéc (xã Tân Phú Đông và Phường 2); Làng nghề sản xuất hoa kiểng phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc,...

3. Về dịch vụ (Đánh giá chung về phát triển các ngành dịch vụ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, CPI; cung cấp thông tin, số liệu về thương mại nội địa, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, logistics...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển khá. Hạ tầng thương mại ngày càng mở rộng, hệ thống chợ truyền thống, chợ chuyên doanh được sắp xếp lại hoạt động và đi vào nề nếp, cùng với sự hình thành và phát triển các hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích... đã phát huy tốt vai trò lưu thông cung ứng hàng hóa và phát triển sản xuất. Hoạt động giao thương với các tỉnh, thành trong nước được mở rộng, các sản phẩm nông sản, nông sản qua chế biến, mặt hàng thủ công nghiệp của tỉnh được kết nối và phân phối vào các hệ thống bán lẻ lớn trong cả nước như hệ thống siêu thị Co.op Mart, VinMart, Big C, VinafoodMart, Bách hóa xanh... Song song đó, việc thay đổi phương thức kinh doanh, số hóa doanh nghiệp và ứng dụng thương mại điện tử cũng góp phần đưa sản phẩm mang phong vị Đất sen Hồng đến gần hơn với người tiêu dùng ở mọi miền Tổ quốc. Hàng trăm sản phẩm của tỉnh đã có mặt trên hầu hết các sàn thương mại điện tử hàng đầu Việt Nam như Shopee, Lazada, Sendo, Tiki, Voso, Postmart...góp phần nâng tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ năm 2020 đạt **99.264** tỷ đồng (giá 2010).

Các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tác động thúc đẩy các ngành sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân tiếp tục phát triển đa dạng và đồng bộ, trong đó hoạt động bưu chính, viễn thông có nhiều đổi mới phù hợp với xu thế phát triển thương mại điện tử, logistics, kinh tế số và cải cách hành chính, đặc biệt thực hiện tốt dịch vụ giao nhận thủ tục hành chính đến tận nhà người dân.

4. Du lịch (tiềm năng du lịch; đánh giá chung về tình hình phát triển du lịch; giới thiệu các loại hình du lịch phổ biến; doanh thu du lịch; lượt khách quốc tế, nội địa; giới thiệu địa điểm du lịch nổi tiếng, tuyến thăm quan du lịch, danh lam thắng cảnh; địa điểm vui chơi, giải trí ...- Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

4.1. Tiềm năng phát triển

Quá trình phát triển, Đồng Tháp ý thức rất rõ là một tỉnh có nhiều bất lợi, nằm trong vùng trũng Đồng Tháp Mười, giao thông kém thuận lợi, nên đã hết sức chú trọng đến công tác xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù cũng như quan tâm đến việc liên kết phát triển du lịch Vùng. Đồng Tháp đã ký kết hợp tác với các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, An Giang và Bạc Liêu, tham gia vào Cụm liên kết hợp tác phát triển du lịch phía Đông - ĐBSCL vào ngày 21/10/2017, Đồng Tháp đã cùng với Long An - Tiền Giang ký kết hợp tác phát triển du lịch với TP. Hồ Chí Minh; liên kết phát triển du lịch vùng Đồng Tháp Mười giữa 3 tỉnh Đồng Tháp, Long An và Tiền Giang không chỉ có ý nghĩa trong việc làm nổi bật đặc trưng văn

hóa, sinh hoạt của dân cư, thu hút du khách mà còn mở ra khả năng lớn trong khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách có hiệu quả hơn, khẳng định giá trị của việc bảo vệ môi trường... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhằm nâng cao thu nhập, tăng cường giao lưu văn hoá và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong Vùng.

Đồng Tháp có thể tận dụng thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, biến những bất lợi của điều kiện tự nhiên thành điểm mạnh của Vùng trong khai thác phát triển du lịch Tiểu vùng Đồng Tháp Mười, tạo điểm nhấn trong bản đồ du lịch Việt Nam là điều hết sức quan trọng và hoàn toàn có thể nếu các tỉnh trong Vùng có quyết tâm cao, cùng nhau liên kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm mạch lạc, rõ ràng. Với điều kiện tự nhiên cảnh quan sông nước miệt vườn tương đồng với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, nhưng Tiểu vùng Đồng Tháp Mười có nét đặc trưng riêng là hệ sinh thái ngập nước, có điều kiện xây dựng nhiều sản phẩm du lịch theo mùa, đặc biệt là sản phẩm du lịch mùa nước nổi để kéo dài mùa vụ du lịch. Biển Tiểu vùng Đồng Tháp Mười với cảnh quan còn đậm nét hoang sơ trở thành một vùng đặc sắc, gần như không có mùa thấp điểm trong du lịch.

Đồng Tháp rất quan tâm các dự án phát triển du lịch sinh thái gắn với chuỗi giá trị sản phẩm từ cây sen, đưa hình ảnh hoa sen và các sản phẩm từ sen thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc thù của vùng đất Sen hồng. Thời gian tới Tỉnh tập trung phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử - lễ hội - tâm linh, du lịch trải nghiệm nông nghiệp sạch công nghệ cao - làng nghề truyền thống, du lịch cộng đồng lưu trú tại nhà dân (homestay), du lịch ẩm thực kết hợp mua sắm đặc sản địa phương, du lịch hội nghị - hội thảo (MICE)... có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao.

Đặc biệt, Đồng Tháp sẽ phát triển không gian du lịch hướng vào **03** cụm chính:

Cụm 1 (gồm TP. Cao Lãnh và các huyện Cao Lãnh, Tháp Mười, Thanh Bình) phát triển du lịch sinh thái rừng tràm ngập nước; du lịch về nguồn, tìm hiểu lịch sử cách mạng gắn với giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng ven sông Tiền; du lịch ẩm thực; du lịch lễ hội - văn hóa tâm linh; du lịch trải nghiệm nông nghiệp xanh - công nghệ cao gắn với làng nghề thủ công tiêu biểu của các địa phương.

Cụm 2 (gồm TP. Sa Đéc và các huyện Châu Thành, Lai Vung, Lấp Vò) phát triển các loại hình du lịch văn hóa - lễ hội hoa gắn với tham quan đường hoa, công viên hoa, kiến trúc cổ và mua sắm; du lịch homestay gắn với trải nghiệm làng nghề truyền thống và thưởng thức ẩm thực dân gian; du lịch nghỉ dưỡng...

Cụm 3 (gồm thành phố Hồng Ngự và các huyện Hồng Ngự, Tam Nông, Tân Hồng) phát triển du lịch tham quan sinh cảnh đất ngập nước nội địa gắn với tìm hiểu đa dạng sinh học vùng Đồng Tháp Mười; du lịch trải nghiệm cuộc sống ngư dân mùa nước nổi gắn với tham quan Vườn quốc gia Tràm Chim; du lịch khám phá vùng biên - cột mốc biên giới gắn với thương mại dịch vụ...

4.2. Đánh giá chung về tình hình phát triển du lịch

Giai đoạn 2016-2020, du lịch Đồng Tháp tạo được dấu ấn đột phá, không chỉ **xếp thứ 3** khu vực ĐBSCL về số lượng du khách mà còn phát triển mạnh loại hình du lịch cộng đồng, nhiều gia đình đã mạnh dạn mở cửa vườn cây ăn trái đón khách tham quan và làm du lịch homestay. Tổng lượng khách khoảng **13,6** triệu lượt khách, trong đó, có hơn 275.000 khách quốc tế; tổng thu du lịch đạt 2.438 tỷ đồng. Năm 2019, du lịch Đồng Tháp tổ chức đưa, đón và phục vụ gần 4 triệu lượt khách, tổng thu du lịch đạt 1.050 tỷ đồng. So với năm 2015 lượng khách tăng gấp đôi, (2,10 lần), tổng thu tăng gấp 3 lần, (3,3 lần, tăng 713,84 tỷ đồng).

Không chỉ tăng trưởng về lượng khách và doanh thu, hạ tầng giao thông, tỉnh Đồng Tháp từng bước được đầu tư chuẩn phục vụ khách du lịch. Tỉnh đang ưu tiên các tuyến đường dẫn đến các điểm tham quan du lịch trọng yếu như: Khu di tích Gò Tháp, Khu di tích Xẻo Quýt, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu di tích mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Vườn Quốc gia Tràm Chim, Làng hoa kiểng Sa Đéc, Khu Du lịch Văn hóa Phương Nam... Thời gian tới sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư mở rộng mặt đường và nâng tải trọng cầu, đảm bảo xe 45 chỗ đạt chuẩn du lịch vào tận nơi, lưu thông êm ái đồng bộ cả cầu và đường.

Các cơ sở lưu trú du lịch được cải tạo, nâng cấp theo tiêu chuẩn quốc gia. Tính đến 30/6/2021, toàn tỉnh có **96** cơ sở lưu trú du lịch do tư nhân đầu tư với trên **2.000** phòng. Trong đó, có **53** cơ sở lưu trú đã được xếp loại hạng (1.351 phòng), với tổng số vốn đầu tư trên 1.455 tỷ đồng.

4.3. Các khu điểm du lịch trọng điểm

(1) Khu Di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp

Địa điểm: Xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp.

Di tích lịch sử văn hóa khảo cổ Gò Tháp được xếp hạng cấp quốc gia vào ngày 05/9/1989, xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt vào ngày 27/9/2012. Đây là nơi cư trú của một bộ phận dân cư thuộc Vương quốc Phù Nam (TK1- TK6), căn cứ kháng chiến chống Pháp của Thiên Hộ Dương - Đốc Binh Kiều (1862-1866), căn cứ của Xứ ủy Nam bộ (1946 - 1949).

Hàng năm, tại di tích Gò Tháp tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công ơn của Bà Chúa xứ - ngày 15 tháng 3 (Âm lịch) và hai vị anh hùng dân tộc Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều - ngày 15 tháng 11 (Âm lịch). Trong lễ hội, nhiều hoạt động văn hóa, tâm linh và trình diễn dân gian thu hút được sự quan tâm đặc biệt của nhân dân sở tại và du khách thập phương đến viếng.



Một số hình ảnh về Khu Di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp - Nguồn Internet

(2) Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc

Địa điểm: Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Khu di tích cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là nơi yên nghỉ của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929), thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khu di tích này tọa lạc ở đường Phạm Hữu Lầu, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đây là quần thể kiến trúc độc đáo được xếp hạng di tích cấp quốc gia năm 1992.

Khu di tích mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc được xây dựng vào năm 1975, khánh thành vào năm 1977. Lúc đầu, Khu di tích gồm 3 hạng mục chính, gồm: khu mộ cụ Phó bảng, khu vực đền thờ và khu nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu làng Hòa An. Năm 1990, khu di tích xây dựng thêm nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm theo tỷ lệ 1/1 giống hệt nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thủ đô Hà Nội. Một hạng mục tiêu biểu nữa trong khu di tích cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là phục dựng lại làng Hòa An xưa nơi đã gắn bó với cụ Phó bảng những năm tháng cuối đời. Mô hình lưu trú Homestay ở làng Hòa An giúp du khách trải nghiệm một góc làng quê Nam Bộ truyền thống thu nhỏ.





Một số hình ảnh về Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc - Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(3) Khu di tích Xẻo Quýt

Địa điểm: Xã Mỹ Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Khu căn cứ Xẻo Quýt với diện tích khoảng 50 ha, trong đó có 20 ha rừng tràm nguyên sinh, thuộc 2 xã Mỹ Hiệp và Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Nơi đây khi xưa cỏ dại hoang vu, kênh rạch chằng chịt, lau sậy mịt mù nhưng ngày nay Xẻo Quýt đã trở thành một khu du lịch nổi tiếng của tỉnh Đồng Tháp. Tỉnh ủy Kiên Phong (nay là Đồng Tháp) đã chọn nơi đây làm căn cứ kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ những năm 1960 đến năm 1975.

Đến tham quan các công trình này ngoài đường bộ ra, du khách được tham quan bằng xuồng ba lá len lỏi trong rừng tràm nguyên sinh có tuổi thọ trên 50 năm tuổi và khoảng trên 200 loài động thực vật rất hấp dẫn; được giao lưu đờn ca tài tử, trải nghiệm các mô hình thú vị như dõ chà cá, đua xuồng, bắt vịt, vượt cầu dừa Xẻo Quýt... Đặc biệt được thưởng thức các món đặc sản vùng Đồng Tháp Mười tại Nhà Hàng Sinh Thái trong khu Ẩm thực Xẻo Quýt.



Một số hình ảnh về Khu di tích Xẻo Quýt – Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(4) Vườn quốc gia Tràm Chim

Địa điểm: nằm giữa các xã: Phú Đức, Phú Hiệp, Phú Thọ, Tân Công Sính, Phú Thành A và thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông cách thành phố Cao Lãnh 40km

Vườn quốc gia Tràm Chim có diện tích 7.313ha, là nơi các nhà khoa học nghiên cứu về “Vùng đất lành chim đậu” và bàn về môi trường, môi sinh. Nơi đây cũng là điểm hẹn cho du khách thích trở về với thiên nhiên, cùng hệ sinh thái vô cùng phong phú, đa dạng và được xem là Đồng Tháp Mười thu nhỏ vì nó bao gồm đầy đủ hệ sinh thái của vùng đất ngập nước.

Trong đó, có nhiều loài chim quý hiếm trên thế giới, đặc biệt là Sếu đầu đỏ, chúng được xếp vào sách đỏ thế giới cần được bảo vệ vì đang có nguy cơ tuyệt chủng.



Một số hình ảnh về Vườn quốc gia Tràm Chim - Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(5) Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng

Địa điểm: thuộc xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh.

Đây là vùng đất điển hình của hệ sinh thái Đồng Tháp Mười, nước và đất bị nhiễm phèn nặng. Bằng sức lao động của con người, Gáo Giồng đã trở thành rừng phòng hộ - là lá phổi xanh của vùng Đồng Tháp Mười, tạo đất sống của nhiều loài chim, cá và thực vật sinh sôi, nảy nở, với diện tích 1.670ha, trong đó có 250ha rừng nguyên sinh với những bưng, trấp, lau sậy, sen, súng, cà na, gáo,... và sân chim hơn 36ha, đa dạng về chủng loại và đặc biệt là loài nhan điển quý hiếm được đưa vào sách đỏ.



Một số hình ảnh về Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng - Nguồn Internet

(6) Khu Du Lịch Văn Hóa Phương Nam

Địa điểm: tọa lạc tại xã Long Hưng A, H.Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, với giá trị 300 tỷ đồng gồm nhiều hạng mục.

Khu Du lịch văn hoá Phương Nam được khởi công xây dựng từ ngày 30/10/2009 trên diện tích 5 hecta, trong đó, điểm nhấn là đền thờ Nam Phương Linh Từ, một công trình được xây dựng theo kiến trúc nhà cổ - gỗ mới với phong cách nhà rường truyền thống Huế, mang đậm dấu ấn cung đình triều Nguyễn. Đặc biệt hơn, bên trong đền thờ còn có 21 tượng đồng của các vị có công thời khai mở và linh vị của 125 nhân vật có công khai phá, gìn giữ và làm rạng danh vùng đất Nam bộ.

Ngoài Nam Phương Linh Từ, nằm trong quần thể công trình này còn có Đền thờ Đặng tộc, Bảo tàng Đặng tộc, Bảo tàng Nam bộ.



Một số hình ảnh về Khu Du Lịch Văn Hóa Phương Nam - Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(7) Làng Hoa Kiểng Sa Đéc

Địa điểm: Làng hoa kiểng Sa Đéc cách trung tâm thành phố Sa Đéc 03km, có diện tích 313ha, với 1.968 hộ dân sinh sống. Thế mạnh của làng hoa là có hai mặt tiếp giáp với sông Tiền và sông Sa Đéc, thuận tiện cho việc vận chuyển bằng đường thủy và đường bộ. Nghề trồng hoa kiểng được hình thành từ những năm 1930, tiêu biểu là vườn hồng của ông Dương Hữu Tài (Tur Tôn) có hơn 400 loài hoa và được liệt quý.

Gần một trăm năm qua, Sa Đéc nổi tiếng khắp cả nước với nghề trồng hoa kiểng, cây cảnh truyền thống. Sản phẩm hoa, cây cảnh của Sa Đéc cung cấp cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Trung, thị trường Campuchia và đang hướng đến các thị trường xuất khẩu khác.

Về làng quê hiền hòa xã Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, vào bất cứ tháng nào trong năm, du khách cũng có cảm giác như lạc vào thế giới đầy màu sắc và hương thơm kỳ ảo của các loài hoa và cây cảnh: mai vàng, cau kiểng, tùng, vạn niên tùng, hồng, cúc, sứ các loại, bon sai...có mặt khắp nơi đua nhau khoe hương, khoe sắc... nhưng nhiều nhất về số lượng, chủng loại ở đây là hoa hồng. Làng hoa hiện nay còn lưu giữ được trên 50 giống hoa hồng. Không những vậy, làng hoa Sa Đéc còn là xứ sở của nhiều loại cây kiểng quý hiếm tuổi thọ hàng trăm năm. Mỗi thế cây, dáng đứng đều thấm đượm văn hóa và triết học phương Đông. Có những loại cây rất bình dị gần gũi với đời sống hàng ngày như: khế, cau, bùm sùm, si, mai...qua bàn tay khéo léo tài hoa của các nghệ nhân đã trở thành những cây kiểng quý, có hình dáng đẹp, lạ... Nhiều sản phẩm dịch vụ du lịch được ra mắt, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm: Khu du lịch Hoa kiểng Sa Đéc, Cánh đồng Hoa Hồng Sa Đéc, Sa Nhiên Garden, Homestay “Ngôi nhà Hoa Éch”,...





Một số hình ảnh về Làng hoa Sa Đéc - Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(8) Đồng Sen Tháp Mười

Địa điểm: Ngụ tại xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Khu Đồng Sen Tháp Mười là nơi giữ lại sự nguyên vẹn của những đồng sen bằng những cách bố trí sắp xếp không gian đơn giản mà tinh tế, hạn chế tối đa can thiệp vào cảnh quan thiên nhiên nơi đây. Du khách sẽ ngỡ mình đang ở một vùng đất Sen hồng thuở sơ khai thuần khiết, cách biệt với thế giới hiện đại ô nhiễm và tấp nập. Không chỉ đắm chìm trong không khí hương Sen thoang thoảng, du khách còn có thể được trải nghiệm với các loại hình giải trí và thư giãn tại nơi đây.

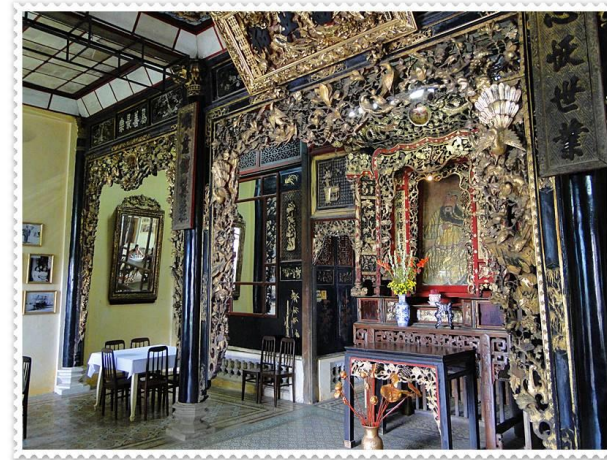


Đông Sen Tháp Mười – Nguồn Internet

(9) Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê

Địa điểm: tọa lạc số 225A đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Sa Đéc, do ông Huỳnh Cẩm Thuận (cha của ông Huỳnh Thủy Lê) xây dựng năm 1895 và trùng tu năm 1917.

Ngôi nhà này có lối kiến trúc trang hoàng, độc đáo, thể hiện kiến trúc Đông Tây kết hợp. Ngoài nét kiến trúc độc đáo, ngôi nhà cổ này còn là nơi cư ngụ của ông Huỳnh Thủy Lê - người tình đầu tiên của nữ văn sĩ Marguerite Duras. Mối tình này về sau trở thành hồi ký để bà viết nên tiểu thuyết nổi tiếng “Người tình” năm 1984. Tác phẩm này được đạo diễn người Pháp Jean-Jacques Annaud chuyển thể thành phim “L’Amant” năm 1992.



Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê - Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

(10) Bảo Tàng Đồng Tháp

Địa điểm: tọa lạc tại phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nằm ngay Cụm di tích Dinh Cò Tây, Nhà thầy thuốc Lư, phòng tra tấn và phòng biệt giam, trong khuôn viên khoảng 11.000m², mặt tiền hướng ra bờ sông Cao Lãnh yên tĩnh và thơ mộng.

Nơi đây, mỗi ngôi nhà, mỗi thước đất, mỗi hàng cây đều mang dấu tích lịch sử cách mạng qua hai thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Đồng Tháp, là nơi để du khách tìm hiểu về giá trị lịch sử, văn hóa của người dân Đồng Tháp trong cuộc sống sinh hoạt cũng như trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Bảo tàng Đồng Tháp được khởi công xây dựng ngày 26/06/1999 và khánh thành ngày 29/12/2000, được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh ngày 05/09/2008.

Với lối kiến trúc Đông Tây kết hợp, nằm hòa quyện trong không gian cây xanh, Bảo tàng Đồng Tháp sẽ giúp cho du khách cảm thấy thư giãn, thoải mái sau những phút giây tham quan, nghiên cứu về lịch sử Đồng Tháp anh hùng.



Bảo Tàng Đồng Tháp - Nguồn Internet

(11) Vựa trái cây Lai Vung

Lai Vung là một huyện thuộc tỉnh Đồng Tháp. Lai Vung nằm ở trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam của tỉnh Đồng Tháp, có vị trí hết sức quan trọng, nằm giữa sông Tiền và sông Hậu, nằm kề với Khu công nghiệp Sa Đéc, ngang Khu công nghiệp Trà Nóc thuộc Cần Thơ và tiếp giáp với các trung tâm đô thị lớn của vùng như thành phố Cần Thơ, thành phố Long Xuyên (thuộc An Giang) rất thuận lợi cho việc thu hút đầu tư phát triển Lai Vung từ xưa đã nổi tiếng với nem chua Nam bộ, nhưng bây giờ ngoài danh địa nem Lai Vung còn có quýt.

5. Kết cấu hạ tầng (đánh giá chung; đường bộ, đường cao tốc, sân bay, đường sông,...; viễn thông, công nghệ thông tin; tỉ lệ đô thị hóa; tỉ lệ xử lý rác thải, nước thải; các tuyến đường huyết mạch có tính kết nối liên tỉnh, liên vùng...) – Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư thông qua các giải pháp tăng cường huy động nguồn lực xã hội gắn với tái cơ cấu đầu tư công; ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với các trung tâm kinh tế lớn của Tỉnh, các chương trình trọng điểm về hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng phục vụ tái cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, phát triển nguồn nhân lực và an sinh xã hội. Cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin là một trong những cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, cơ sở hạ tầng viễn thông là nền tảng cho chuyển đổi số, với ba trụ cột là Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số.

5.1. Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông

(1) Đường bộ

Hệ thống đường Quốc lộ (QL) đi qua địa phận Tỉnh hiện có **06 tuyến** với tổng chiều dài khoảng 247km, cụ thể gồm: **QL.30** dài khoảng 111,5 km, **QL.54** dài khoảng 31,5km, **QL.80** dài khoảng 48,0km, **đường N2** dài khoảng 7km, **đường Hồ Chí Minh** dài khoảng 23,0km và **N2B** dài khoảng 26km (tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống). Hiện tại, các tuyến N2B (đường cấp II), QL.80 (đường cấp III), các tuyến Hồ Chí Minh (đoạn Mỹ An - QL.30), đường N2, QL.54 (đường cấp IV), cơ bản đã đầu tư hoàn chỉnh nền đường, mặt đường cơ bản đảm bảo được khả năng thông hành trên tuyến. Riêng tuyến QL.30: Đoạn An Hữu - Cao Lãnh đang được Bộ Giao thông vận tải xây dựng tuyến mới song song với đường hiện hữu (nối vào cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận); QL30 đoạn TP.Cao Lãnh - TP. Hồng Ngự đang triển khai thi công nâng cấp mở rộng mặt đường, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2021. Cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống và hệ thống giao thông kết nối 02 cầu.

Hiện trên toàn Tỉnh có **17 tuyến tỉnh lộ** đang khai thác với tổng chiều dài khoảng 355km (tuyến vành đai ĐT.848 và ĐT.852B đoạn từ ĐT.849 đến ĐH.64 mới đưa vào khai thác). Trong đó đường cấp III đồng bằng có 04 tuyến gồm ĐT.848 đoạn giao QL.80 đến phà Cao Lãnh; vành đai ĐT.848; ĐT.851 và ĐT.852B đoạn từ ĐT.849 đến ĐH.64; Còn lại là đường cấp IV. Đa phần các tuyến đường Tỉnh lộ đã được đầu tư hoàn chỉnh phần nền đường, mặt đường láng nhựa đảm bảo giao thông thuận lợi.

Một số tuyến đường tỉnh đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo như: Đường ĐT.850, ĐT.856, ĐT.844 thuộc dự án Hệ thống giao thông kết nối hạ tầng du lịch và nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp; Dự án đường ĐT.846 đoạn Mỹ An - Bằng Lăng;....Ngoài ra có **79 tuyến huyện lộ** với chiều dài 807 km hiện nay đã được đầu tư từ cấp V trở lên.

Loại đường	Số tuyến	Chiều dài (km)	BTN, láng nhựa	BTXM	CPDD
- Quốc lộ	6	247	247		
- Đường tỉnh	17	355	355		
- Đường huyện	79	807	807		
- Đường đô thị	348	295	295		

- Đường xã		1.167	416	596	155
Tổng	450	2.871	2.120	596	155

(2) Đường thủy

- *Đường thủy nội địa Quốc gia*: Qua địa phận tỉnh Đồng Tháp có **12** tuyến đường thủy nội địa quốc gia dài khoảng 417,5 km được phân bố theo trục ngang Đông - Tây gồm: kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng, kênh Đồng Tiền, kênh Nguyễn Văn Tiếp A và theo trục dọc Bắc - Nam gồm: sông Tiền, sông Hậu và trục Phước Xuyên - 4 Bis. Ngoài ra Tỉnh đang đề xuất Tuyến Mương Khai - Đốc Phủ Hiền do Tỉnh quản lý chuyển thành tuyến đường thủy do Trung ương quản lý, quy hoạch đạt cấp III-ĐTND. Hiện nay Bộ Giao thông vận tải đang giao cho Ban quản lý các dự án đường thủy đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền.

- *Đường thủy nội địa địa phương*: Hiện tại, Tỉnh đang quản lý **27** tuyến đường thủy nội địa với chiều dài khoảng 725,9km và khoảng 1.300 km đường thủy nội địa do cấp huyện quản lý; đa phần các tuyến đường thủy nội địa địa phương hiện trạng chỉ đạt cấp V, IV.

(3) Về Cảng biển

Cảng Đồng Tháp có **02** khu nằm trên sông Tiền: Phân Cảng Trần Quốc Toản tại phường 11, thành phố Cao Lãnh và Phân Cảng Sa Đéc tại Khu C - Khu Công nghiệp Sa Đéc. Hiện nay do Công ty cổ phần vận tải thủy Tân Cảng (*công ty con của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn*) thuê và khai thác. Các cảng trên là một trong những cảng trung chuyển container, hàng hóa trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đi các cảng Thành phố Hồ Chí Minh, Campuchia và đặc biệt là cảng nước sâu Cái Mép. Đồng thời triển khai tuyến vận tải container bằng sà lan kết nối từ các cảng Sa Đéc với Tân Cảng - Cát Lái và cảng nước sâu Tân Cảng - Cái Mép, cảng Phnom Penh (Campuchia) và các cảng trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, năng lực từng phân cảng như sau:

- *Khu bến Vĩnh Xương - Thường Phước*: Hiện tại khu vực bến có phạm vi neo đậu phương tiện, vừa qua, Bộ Giao thông vận tải đã chấp thuận bổ sung Khu bến Vĩnh Xương - Thường Phước vào Quy hoạch Nhóm cảng biển số 6.

- *Bến Xăng dầu Cao Lãnh (cảng biển)*: Công năng bến Xăng dầu; Diện tích 5,5 ha; Tiếp nhận phương tiện có trọng tải đến 5000 tấn. Công suất từ 0,40 triệu tấn/năm;

- *Cảng Bảo Mai, huyện Lai Vung (cảng nội địa):* Công năng bên tổng hợp; Các dịch vụ chính gồm: cho thuê mặt bằng bốc dỡ clin- ke, xi măng, trà và các mặt hàng nông sản như gạo, cám. Diện tích 3,0 ha. Tiếp nhận phương tiện có trọng tải đến 3000 tấn.

5.2. Bưu chính, viễn thông

Hạ tầng viễn thông tiếp tục phát triển. Đến cuối năm 2020, 100% các khóm, ấp đều có đường truyền Internet cáp quang FTTx và mạng di động 2G, 3G, 4G với 4.774 trạm thu, phát sóng thông tin di động (gồm 1.312 trạm 2G, 1.698 trạm 3G và 1.764 trạm 4G); tổng băng thông đường truyền liên tỉnh của các doanh nghiệp viễn thông đạt gần 1 Tbps; có 36.483 thuê bao điện thoại cố định (tỷ lệ 2,3 thuê bao/100 dân và đang có xu hướng giảm dần do người dùng chuyển dần sang thuê bao di động), tổng số điện thoại di động đạt 1.809.302 thuê bao (tỷ lệ 113,1 thuê bao/100 dân); 1.185.561 thuê bao Internet (tỷ lệ 74,1 thuê bao/100 dân), trong đó, có 262.277 thuê bao băng rộng cố định (tỷ lệ 16,4 thuê bao/100 dân), có 923.284 thuê bao băng rộng di động (tỷ lệ 57,7 thuê bao/100 dân).

Hạ tầng bưu chính, chuyển phát: Toàn tỉnh có 15 doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát với 219 điểm phục vụ, bán kính bình quân 2,22 km, số người dân được phục vụ/01 điểm là 7.305 người. Hệ thống các điểm phục vụ bưu chính tiếp tục được duy trì, đổi mới hoạt động và phát triển thêm nhiều dịch vụ mới. Tỉnh triển khai rà soát, hoàn thiện nền tảng Mã địa chỉ bưu chính - Vpostcode gắn với bản đồ số - Vmap tham gia phát triển Chính phủ điện tử, thúc đẩy thương mại điện tử, đóng góp cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

5.3. Công nghệ thông tin

Những năm qua tỉnh Đồng Tháp đã tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh thiết kế theo mô hình điện toán đám mây dùng riêng (Private Cloud), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và LGSP của các bộ, ngành giúp cho việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước một cách hiệu quả, tiết kiệm.

Hạ tầng kỹ thuật về viễn thông, công nghệ thông tin đạt mức khá so với mặt bằng chung của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (*hạ tầng kỹ thuật: xếp hạng 16 năm 2018, hạng 11 năm 2019, hạng 22 năm 2020 so với cả nước*). Xếp hạng 5 khu vực ĐBSCL năm 2020. Trong đó:

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định: Xếp hạng thứ 3/13 (55,8% trên tổng số hộ gia đình).

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại di động thông minh: Xếp hạng thứ 7/13 (70,5% trên tổng số thuê bao điện thoại di động).

- Số người sử dụng điện thoại thông minh đạt mức khá cao (70% trên tổng số điện thoại di động).

Những năm gần đây, tỉnh Đồng Tháp liên tục nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 đang được tỉnh quan tâm khuyến khích ứng dụng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

5.4. Về tỷ lệ đô thị hoá

Hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có **20** đô thị gồm 02 đô thị loại II (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh); 01 đô thị loại III (thành phố Hồng Ngự); 03 đô thị loại IV (thị trấn Mỹ An, thị trấn Lấp Vò, thị trấn Mỹ Thọ) và 14 đô thị loại V (06 thị trấn: Tràm Chim, Thanh Bình, Lai Vung, Cái Tàu hạ, Sa Rài, Thường Thới Tiền; 08 trung tâm xã: Vĩnh Thạnh, Định Yên, Trường Xuân, Mỹ Hiệp, Tân Thành; An Long; Tân Khánh Trung; Mỹ An Hưng B), trong đó, có **14** đô thị được tiến hành phân loại trong giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ đô thị hoá đạt **38%**. Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 toàn tỉnh sẽ có 32 đô thị, tỷ lệ đô thị hoá ước đạt 42%.

5.5. Về tỷ lệ xử lý rác thải, nước thải đô thị

Tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2020 đạt **80%**. Trong đó, tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ khoảng **50%** lượng rác được thu gom.

Tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2020 đối với khu vực đô thị là **82%**, đối với khu vực nông thôn là **45%**

Về tỷ lệ xử lý nước thải đô thị: Lượng nước thải đô thị năm 2020 được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt tỷ lệ **4%**.

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài, doanh nghiệp và môi trường kinh doanh (đánh giá chung tình hình; những điểm nổi bật; các doanh nghiệp lớn trên địa bàn; chính sách ưu đãi, xúc tiến đầu tư, thương mại; tổng vốn đầu tư phát triển xã hội; số doanh nghiệp hoạt động và kê khai thuế...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

6. Môi trường đầu tư kinh doanh

6.1. Về doanh nghiệp

a) Về doanh nghiệp thành lập mới

Giai đoạn 2011-2020, số doanh nghiệp thành lập mới là **4.813**, trung bình hàng năm phát triển **481** doanh nghiệp; vốn đầu tư trung bình giai đoạn 2011-2020 là 5,5 tỷ đồng/doanh nghiệp. Phần lớn, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa (*chiếm khoảng 97%*). Tỷ lệ doanh nghiệp còn hoạt động trên tổng số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2011-2020 khoảng **50%**.

b) Doanh nghiệp đang hoạt động

Theo số liệu của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp, đến năm 2020, tỉnh Đồng Tháp có 4.582 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc đang hoạt động. Trong đó:

- *Phân chia theo địa bàn*: Thành thị là **2.042** doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc chiếm **45%**, nông thôn là **2.540** doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc chiếm **55%**.

- *Phân chia theo khu vực hoạt động*: Khu vực Nông, lâm, thủy sản là **2%**; Khu vực Công nghiệp - Xây dựng **38%**; Khu vực Thương mại - Dịch vụ **60%**.

Theo Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020, số doanh nghiệp đang hoạt động của tỉnh Đồng Tháp **đứng thứ hạng 07/13** khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, hạng **41/63** cả nước. Mật độ doanh nghiệp đang hoạt động của tỉnh bình quân trên 1.000 dân trong độ tuổi lao động 3,9 doanh nghiệp/1.000 dân, xếp thứ hạng **11/13** khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, hạng **53/63** cả nước.

c) Các doanh nghiệp lớn trên địa bàn

STT	Tên Doanh nghiệp	Ngành nghề
1.	Công ty Cổ Phần Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp	Vốn nhà nước
2.	Công ty Xăng Dầu Đồng Tháp	Vốn nhà nước
3.	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	Thủy sản
4.	Công ty TNHH Hùng Cá	Thủy sản
5.	Công ty TNHH Cỏ May	Lương thực

STT	Tên Doanh nghiệp	Ngành nghề
6.	Công ty Lương thực Đồng Tháp	Lương thực
7.	Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	Dược phẩm
8.	Công ty CP XNK Y Tế Domesco	Dược phẩm
9.	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	Chế biến lương thực, thực phẩm
10.	Công ty Cổ phần XNK Sa Giang	Chế biến thực phẩm
11.	Công ty TNHH May Mặc Lai Vung	May mặc
12.	Công ty TNHH Tỷ Thạc	May mặc
13.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia I.D.I	Thủy sản

6.2. Về thu hút dự án đầu tư:

a) Đánh giá chung

Đến năm 2020, tỉnh Đồng Tháp đã thu hút được hơn **430** dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư là **34.748** tỷ đồng. Trong đó, có **22** dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư gần **185** triệu USD. Hiện còn khoảng **60** dự án đang thực hiện các thủ tục triển khai xây dựng, các dự án còn lại hầu hết đã đi vào vận hành, mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao đời sống người dân tại địa phương.

Năm 2020, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đạt gần 18.800 tỷ đồng, chiếm 21,7% GRDP. Trong đó, vốn khu vực nhà nước chiếm **23%**, vốn khu vực ngoài nhà nước đóng góp chủ yếu, chiếm khoảng **74%** và vốn khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm **3%**.

b) Chính sách của tỉnh Đồng Tháp trong thu hút đầu tư

Với mong muốn thu hút đầu tư hiệu quả các dự án vào địa bàn, Đồng Tháp đang tập trung rà soát những cơ chế, chính sách đã ban hành, kịp thời bổ sung, sửa đổi những chính sách không còn phù hợp. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng nghiên cứu xây

dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư mới đủ sức hấp dẫn, có tính cạnh tranh, đa dạng hóa huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Trong thời gian tới, tỉnh Đồng Tháp mong muốn được tiếp đón và đồng hành cùng các nhà đầu tư, cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư thực hiện thành công dự án của mình.

(1) Cập nhật chính sách ưu đãi đầu tư mới ban hành

- Nghị quyết số 296/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Nghị quyết số 231/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Nghị quyết số 210/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(2) Cập nhật, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư của một số lĩnh vực

- Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 08/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 08/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Có 02 văn bản sửa đổi, bổ sung về Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

+ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/09/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

+ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(3) Ưu đãi đầu tư

- Ưu đãi đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Các huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Tháp Mười và thành phố Hồng Ngự.

- Ưu đãi đầu tư đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: các huyện Thanh Bình Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành.

VI. Văn hóa, nghệ thuật (Văn học; Nghệ thuật; Khảo cổ; Âm nhạc; Điện ảnh; Lễ hội; Ẩm thực; Biểu tượng; Di tích, Di sản, danh thắng, ...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

1. Văn hóa, nghệ thuật (Thông tin chung; tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

1.1. Thông tin chung

Văn hóa nghệ thuật ở Đồng Tháp đa dạng về thể loại và phong phú về số lượng, trong đó, các thể loại dân gian mang dấu ấn văn hóa đặc thù vùng Đồng Tháp Mười chiếm số lượng lớn. Các loại hình này được tạo tác trong quá trình lịch sử. Nó là bức tranh tả thực về tình cảm, tâm tư, ước nguyện của người dân từ buổi đầu khẩn hoang đến khát vọng giành độc lập dân tộc trong hai cuộc kháng chiến.

Đó là các thể loại tiêu biểu: Ca dao dân ca, điệu hò Đồng Tháp - một điệu lý ngọt ngào, thấm đẫm tình người tình đất; Hệ thống từ ngữ văn học dân gian, các bài ca, sinh hoạt đờn ca tài tử, bài vọng cổ về xứ sở quê hương, chuyện kể về huyền thoại đấu tranh chống thiên nhiên khắc nghiệt và chống kẻ ác, cái xấu, các giá trị này góp phần tạo nên nét đẹp văn hóa, tạo nên tính cách của người dân Đồng Tháp cần cù, chất phác, chịu thương chịu khó, khéo léo, sáng tạo.

Bên cạnh còn có hệ thống văn học viết được sản sinh trong các thời kì kháng chiến, nội dung phản ánh tình yêu quê hương, nguyện vọng đóng góp, hi sinh trong đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Những công trình văn hóa, lịch sử, nghệ thuật đã đi vào lịch sử Đồng Tháp với những trang chói lọi là nền tảng tạo dựng, là minh chứng lịch sử, là nét vàng son của phẩm chất đặc trưng, là hồn phách của giá trị văn hóa tinh thần, vật chất của các thế hệ tiền bối để lại cho thế hệ hôm nay và mai sau. Đó là tài sản vô giá cần phải tôn trọng, giữ gìn và phát huy hiệu quả vào đời sống kinh tế xã hội.

1.2. Tác giả, tác phẩm văn học, nghệ thuật tiêu biểu

a) Tác giả

(1) *Nhà thơ yêu nước Nguyễn Quang Diêu (1880-1936)*, sinh ra và lớn lên tại làng Tân Thuận, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là xã Tân Thuận Tây, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Ông không chỉ là một nhà thơ yêu nước mà còn là một sĩ phu yêu nước nhiệt thành, nhà cách mạng, một lãnh tụ của phong trào Đông du miền Nam và nhà văn hoá lớn của đất nước trong những năm đầu thế kỷ XX. Ông là một nhà cách mạng có tài thơ văn; ông làm thơ, viết văn là để làm cách mạng với số lượng sáng tác khá đồ sộ bao gồm cả chữ Hán và chữ Nôm với đủ thể loại đã góp một tiếng nói có giá trị vào công cuộc đấu tranh của dân tộc trong một giai đoạn lịch sử nhất định, rất tiếc đến nay chúng ta chưa có điều kiện sưu tầm nghiên cứu đầy đủ.

Đề tưởng niệm nhà thơ yêu nước Nguyễn Quang Diêu, UBND tỉnh Đồng Tháp đã thành lập “Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Nguyễn Quang Diêu”, đây là giải thưởng cấp tỉnh trên lĩnh vực văn học nghệ thuật; được tổ chức 5 năm một lần nhằm tôn vinh những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị nghệ thuật cao, có nội dung, chủ đề ca ngợi quê hương, con người Đồng Tháp cũng như những cá nhân, tập thể có nhiều cống hiến cho sự phát triển văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp Đất Sen Hồng.

(2) *Nhạc sư Vĩnh Bảo, tên thật là Nguyễn Vĩnh Bảo (1918 - 2020)*, sinh ra và lớn lên tại làng Mỹ Trà, tổng Phong Thạnh, quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là xã Mỹ Trà, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Ông là nhà nghiên cứu, giảng dạy âm nhạc dân tộc nổi tiếng, từng đi diễn thuyết, giới thiệu âm nhạc truyền thống Việt Nam ở nhiều nơi trên thế giới. Ông được mệnh danh là “Đệ nhất đàn tranh”, “Đệ nhất danh cầm” hay “Hậu Tổ nhạc tài tử Nam Bộ”. Tài hoa của Ông không chỉ là ngón đàn tranh điêu luyện, mà còn chơi thành thạo nhiều loại nhạc cụ cổ truyền Việt Nam như: Đàn kìm, Đàn gáo, Đàn cò, Đàn bầu và cả những loại nhạc cụ phương tây như: Mandoline, Violon, Piano.

Với hơn 80 năm nghiên cứu, giảng dạy và trình diễn nhạc tài tử Nam Bộ, Nhạc sư Vĩnh Bảo đã được trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý trong nước và quốc tế như: giải thưởng Đào Tấn (vì đã có nhiều cống hiến trong sự nghiệp

ngiên cứu, bảo tồn, giảng dạy và phát huy nghệ thuật dân tộc), nhận Huân chương Văn học Nghệ thuật hạng Sỹ quan của Pháp, bằng khen Thủ tướng Chính phủ về những đóng góp quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy Nhạc Tài tử Nam Bộ và Bản sắc văn hoá Việt Nam”, giải thưởng Phan Châu Trinh vì những đóng góp quan trọng trong bảo tồn và phát huy Nhạc tài tử và văn hóa dân tộc.



Nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo – Nguồn: Internet

b) Tác phẩm

(1) Đờn ca tài tử Nam bộ

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ (còn gọi là Đờn ca tài tử) là loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của Việt Nam, được hình thành và phát triển từ cuối thế kỉ XIX. Đờn ca tài tử là nghệ thuật của đờn (đàn) và ca, do những người bình dân Nam bộ sáng tác để hát chơi sau những giờ lao động. Đờn ca tài tử là loại hình sinh hoạt văn hóa gắn kết cộng đồng, phản ánh tâm tư, tình cảm và phù hợp với lối sống cần cù, phóng khoáng, cởi mở và can trường của người dân Nam bộ. Thông qua việc thực hành Đờn ca tài tử, các tập quán xã hội khác như: lễ hội, văn hóa truyền khẩu, nghề thủ công,... cũng được bảo tồn và phát huy.

Nghệ thuật Đờn ca tài tử hiện đang được thực hành tại hơn **2.500** câu lạc bộ, nhóm, gia đình ở **21** tỉnh, thành phố miền Nam, riêng tại Đồng Tháp, có hơn **251** câu lạc bộ Đờn ca tài tử Nam bộ - Hồ Đồng Tháp hoạt động, với hơn **2.000** thành viên.

Ngày 5/12/2013, tại phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (UNESCO) tổ chức tại Baku (Azerbaijan), Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ đã được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

(2) Hồ Đồng Tháp

Hồ Đồng Tháp xuất hiện đầu thế kỷ XIX, phát triển cực thịnh và trở thành điệu hò nổi tiếng ở ĐBSCL vào nửa đầu thế kỷ XX. Hồ Đồng Tháp nổi tiếng nhờ sự biểu cảm và lời cuốn ở âm điệu buồn lo, khoan nhặt, trầm bổng và đặc biệt thể hiện một cách sâu lắng tâm tư tình cảm của con người... Năm 1954, người mang điệu Hồ Đồng Tháp cùng tập kết ra Bắc là nghệ sĩ Kim Nhụy; giáo sư, tiến sĩ Trần Văn Khê đã thuyết giảng về dân ca Việt Nam - trong đó có Hồ Đồng Tháp ở **67** quốc gia. Từ cuối thế kỷ XX đến những năm đầu của thế kỷ XXI, do môi trường diễn xướng và môi trường xã hội biến đổi, Hồ Đồng Tháp dần dần có nguy cơ bị mai một.

Hồ Đồng Tháp luôn là món ăn tinh thần cho nhân dân, nó luôn làm cho các phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, phục vụ có hiệu quả nhu cầu hưởng thụ và sự sáng tạo văn hóa - văn nghệ của quần chúng nhân dân.

Ngày 30/10/2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện đã ký Quyết định số 4069/QĐ-BVHTTDL về việc công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đợt XXV năm 2018, Hồ Đồng Tháp được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Trình diễn Hồ Đồng Tháp - Nguồn: Internet

2. Khảo cổ (Thông tin chung, công trình khảo cổ quan trọng...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Di tích khảo cổ học ở khu di tích Gò Tháp: Khu di tích Gò Tháp đã được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là Di tích Quốc gia năm 1989 và năm 2012 được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là Di tích Quốc gia đặc biệt về loại hình di tích khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật. Khu di tích Gò Tháp có diện tích gần 290ha, tọa lạc trên địa bàn ấp 1, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, cách thành phố Cao Lãnh khoảng 45km về phía Đông Bắc. Khu di tích Gò Tháp được xem là nơi hội tụ của nhiều giá trị to lớn về văn hóa - lịch sử mà đặc biệt là giá trị về khảo cổ. Nơi đây lưu giữ gần như khá nguyên vẹn các di tích của nền văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam, với hơn 10 di tích kiến trúc đền thần Hindu giáo cùng nhiều ao thần, giếng thần, đường đi cùng nhiều di tích cư trú,... và nhiều bộ sưu tập hiện vật độc đáo.



Du khách tham quan Khu di tích Gò Tháp



Khách tham quan di tích kiến trúc đền thần Vishnu Gò Tháp Mười.



Khai quật khảo cổ di tích Gò Minh Sư B



Bộ sưu tập hiện vật vàng Óc Eo - Gò Tháp nhiều nhất Việt Nam

3. Lễ hội (Thông tin chung, các lễ hội tiêu biểu) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Đồng Tháp - quê hương của những cánh đồng sen nổi tiếng đã đi vào thi ca, những đồng lúa trải dài bát ngát chân trời, đây cũng là nơi có những lễ hội đặc sắc, mang đậm chất văn hóa dân gian trong đời sống văn hóa của miền quê sông nước tạo nên một đời sống tinh thần phong phú, nếp sống đẹp của truyền thống văn hóa địa phương.

(1) Lễ Giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Cụ Nguyễn Sinh Sắc, là nhà nho yêu nước giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu XX đỗ Phó bảng, từ chối chốn quan trường, đến khu vực miền Tây Nam bộ truyền bá tư tưởng yêu nước, Cụ đã chọn mảnh đất Hòa An - Cao Lãnh để truyền bá tư tưởng yêu nước, khơi dậy truyền thống đấu tranh chống xâm lược cho quần chúng nhân dân nơi đây. Cuối đời, Cụ yên nghỉ tại đây vào năm 1929, với “vỏ bọc” là thầy thuốc. Được các thân hào, nho sĩ cùng nhân dân an táng cạnh miếu Trời Sanh và hết lòng che chở, bảo vệ mộ Cụ.

Từ khi Cụ yên nghỉ trên mảnh đất Hòa An - Cao Lãnh đến nay, nhân dân Đồng Tháp cũng như nhiều địa phương trong cả nước luôn thành kính, khói hương nghi ngút tri ân công lao, đức độ, làm âm vong linh Cụ nơi miền cực lạc.

Hàng năm, vào ngày 27 tháng 10 âm lịch, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Tháp tổ chức lễ giỗ tại khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, phường 4, thành phố Cao Lãnh.



Lễ Giỗ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - Nguồn Internet

(2) Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Gò Tháp

Bà Chúa xứ được nhân dân thờ phượng như là người có công khai phá, tạo dựng, cai quản vùng đất này. Niềm xác tín này xuất phát từ tín ngưỡng cổ sơ “cha trời, mẹ đất” nằm trong truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc. Qua giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa khác trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, tín ngưỡng này ngày càng được bổ sung thay đổi danh xưng, lẫn nội dung theo điều kiện kinh tế xã hội và địa bàn cư trú của cư dân.

Lễ hội Gò Tháp (Vía Bà Chúa xứ) diễn ra từ ngày 14 đến 16 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Khu di tích Gò Tháp, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, hàng ngàn người dân và du khách đã tới tham dự.



Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Gò Tháp - Nguồn Internet

(3) Lễ kỷ niệm ngày mất Thiện hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều

Lễ tưởng niệm hai vị anh hùng dân tộc kháng Pháp Thiện hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều. Hai ông được nhân dân địa phương lập Đền thờ phụng tưởng nhớ công lao lập căn cứ và lãnh đạo nghĩa quân chống Pháp xâm lược. Ông Võ Duy Dương (1827 - 1866), quê ở thôn cù Lâm Nam, nay là Nam Tượng, xã Nhơn Tân, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông Nguyễn Tấn Kiều (? - 1866) chưa xác định được năm sinh và quê quán, ông là Phó tướng của Võ Duy Dương.

Lễ hội Gò Tháp (Tưởng niệm hai vị anh hùng dân tộc Thiện hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều) diễn ra từ ngày 14 đến 16 tháng 11 âm lịch hàng năm.



Lễ kỷ niệm ngày mất Thiện hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều - Nguồn Internet

(4) Lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường

Địa điểm: Di tích Đền thờ ông, bà Đỗ Công Tường, phường 2, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Đỗ Công Tường (? - 1820), không rõ năm sinh, có tên tục là Lãnh cùng vợ đến khai khẩn vạt đất ven bờ rạch Thầy Khâm đổ ra sông Con (sau gọi là sông Cao Lãnh) hai ông bà đều có lòng thương người. Năm canh thìn 1820, dân làng Mỹ Trà bị dịch tả hoành hành, có nhà chết gần hết, tiếng kêu cứu khóc than dậy cả thôn. Thương xót dân làng, ông bà đặt bàn khấn nguyện được chết thay cho dân. Lời khấn cầu linh ứng, ông bà đã chết và dịch bệnh cũng dần chấm dứt. Sau đó dân làng lập đền thờ bày tỏ lòng tôn kính đối với công lao của ông bà đã khai hoang, không màng đến tính mạng, xả thân cứu nhân dân trong trận đại dịch năm 1820. Sau khi mất ông bà đã "hiển thánh" thể hiện sự oai linh phò trợ dân làng gặp điều tốt lành, làm ăn phát đạt.

Hàng năm vào *mùng 8, 9 và mùng 10 tháng 6 âm lịch*, tại đền thờ ông bà Đỗ Công Tường tung bừng trải hội, hàng chục ngàn lượt nhân dân quanh vùng lũ lượt cùng về chiêm bái.



Lễ giỗ Ông Bà Đỗ Công Tường - Nguồn Internet

4. Ẩm thực (Thông tin chung; đặc sản ẩm thực tiêu biểu...) - Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).

Nhắc đến Đồng Tháp hẳn ai cũng nghĩ đến vựa lúa lớn của cả nước, là “vùng đất sen hồng” với những cánh đồng sen bạt ngàn mà ít ai biết rằng Đồng Tháp còn là “không gian ẩm thực miền Tây” với những món ăn dân dã vô cùng độc đáo và hấp dẫn.

(1) Tinh túy ẩm thực từ “Sen”

Đồng Tháp Mười là vùng đất trũng nhưng lại phù hợp cho loài cây sống trong bùn và vươn lên khỏi mặt nước. Trên con đường khảm hoang của mình, người dân Đồng Tháp đã được thiên nhiên ban tặng loài cây sen và họ đã biết tận dụng cây sen từ vẻ đẹp đến công dụng y học và ẩm thực.

Cây sen là một vị thuốc quý trong y học cổ truyền. Cây sen có nhiều bộ phận, mỗi bộ phận công dụng đều khác nhau. Cây sen vị đắng, tính bình; nhụy sen vị ngọt, tính ấm lãn chất rít; hột sen vị ngọt, tính ấm lãn chất rít; ngó sen vị thanh bình tính có chất chất; cánh sen vị lạt tính mát; đài sen vị đắng tính ấm. Các bộ phận cây sen đều không độc. Ngó, lá, hạt, tim, râu, đài và cánh sen đều dùng làm thuốc được.

Từ những hiểu biết y học về cây sen, người dân Đồng Tháp đã vận dụng vào ẩm thực làm ra những món ăn ngon không chỉ để no mà còn tốt cho sức khỏe.

*** Cơm hạt sen**

Hạt sen được bóc vỏ, bỏ nhụy, luộc vừa chín tới. Gạo tẻ dùng nước luộc hạt sen nấu cho vừa chín thành cơm sau đó trộn hạt sen luộc với cơm, đặt nắp nồi lại để lấy hơi khoảng 5 - 10 phút sau đó bày ra đĩa để ăn như cơm trắng. Với món cơm này người ăn có thể thưởng thức được vị ngọt của cơm, vị bùi của hạt sen và phát huy được những công dụng của hạt sen giúp thanh mát cơ thể.

*** Cơm lá sen**

Gạo huyết rồng (gạo lức) đem vo nhẹ một nước sau đó nấu cho vừa chín tới. Lá sen, chọn những lá thật già và to, rửa sạch để ngửa bề lá xanh lên trên cho cơm gạo lức vừa nấu chín vào sau đó gói lại và lật ngược lá sen để không cho hơi nóng thoát ra ngoài. Với món ăn này người thưởng thức cảm nhận được vị béo và ngọt của gạo huyết rồng, cơm được ủ trong lá sen nên rất ẩm và có vị thơm thoang thoảng của lá sen do bị sức nóng của cơm làm héo.



Cơm lá sen - Nguồn: Internet



Gỏi ngó sen - Nguồn: Internet

*** Gỏi ngó sen**

Ngó sen non được rửa sạch cắt từng đoạn từ 4 - 5cm sau đó bóp trộn với giấm chua, thêm đường, bột ngọt, một ít muối cho vừa ăn. Tôm đất cỡ lớn, rửa sạch, hấp cách thủy cho vừa chín, bóc bỏ vỏ sau đó trộn với gỏi ngó sen thêm ít đậu phộng rang, rau răm cắt nhuyễn, chấm với nước mắm tỏi ớt. Nét đặc sắc trong món ăn này là ngó sen rất giòn và ngọt vì ngó sen ở đây là

nguyên liệu sẵn có, vừa hái lên được làm gỏi ngay. Trong khi đó, gỏi ngó sen ở các vùng khác không được ngọt và giòn do sen là loài cây sống trong nước nên khi vận chuyển đến các vùng khác sẽ bị héo.

Khi ăn các đặc sản này, người Đồng Tháp thường nhâm nhi vài ba ly **Hồng Sen tửu**. Đây là một loại rượu duy nhất chỉ có ở Đồng Tháp, rượu được ướp với cánh và nhụy hoa sen khoảng 6 - 8 tháng mới mang ra dùng, khi thưởng thức người ta không thể nào quên vị cay nồng của rượu đế, thoảng chút hương hoa sen làm ấm lòng người.

Ngoài ra, kết thúc bữa ăn là tráng miệng bằng món **Chè sen nước cốt dừa** có tác dụng nhuận trường làm thanh mát cơ thể hay món hạt sen luộc, hạt sen rang. Đặc biệt, có thể thưởng thức **Sữa sen** - một loại thức uống được bào chế từ sữa của hạt sen non kết hợp với sữa tươi nguyên chất, nước tinh khiết và đường. Loại thức uống này được làm lạnh trước khi uống nên có thể giải khát tức thời và giải nhiệt cơ thể về lâu dài do tính nhuận trường của hạt sen non.

(2) Lẩu cá linh bông điên điển

Khoảng thời gian từ tháng 9 đến hết tháng 11 là mùa nước nổi ở Đồng Tháp và cũng là mùa cá linh sinh sôi, mùa bông điên điển nở vàng ven các sông. Cá linh và bông điên điển là đặc sản mùa nước nổi của Đồng Tháp, người dân địa phương thường dùng chúng để chế biến thành rất nhiều món ăn hấp dẫn, trong đó món ngon đặc sản hấp dẫn và nổi tiếng nhất du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi chính là lẩu cá linh bông điên điển.

Theo kinh nghiệm ăn uống ngon và rẻ khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi, thì lẩu cá linh bông điên điển ngon nhất là vào đầu mùa nước nổi, bởi lúc này cá linh chưa lớn hẳn nên xương rất mềm, thịt ngọt, bụng lại có chút mỡ nên ăn rất ngon và béo ngậy. Đặc biệt, bông điên điển đầu mùa cũng thơm, bùi và giòn hơn những thời điểm khác. Sự kết hợp của cá linh và bông điên điển sẽ đem lại một hương vị thơm ngon, thanh mát và lạ miệng mà không món lẩu nào bạn đã từng ăn có được.

Ăn kèm với món ngon đặc sản nổi tiếng phải ăn một lần khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi này là bún tươi, cơm trắng, mắm ớt và một số loại rau đặc trưng khác. Ngoài ra, bạn đừng quên thưởng thức thêm món lẩu riêu cua đồng đặc biệt của Đồng Tháp nữa nhé.



Lẩu cá linh bông điên điển - Nguồn Internet

(3) Hủ tiếu Sa Đéc

Hủ tiếu là một trong những món ngon đặc sản nổi tiếng và phổ biến của miền Trung. Có thể bạn đã ăn món này ở rất nhiều nơi, nhưng đừng vì thế mà bỏ qua nó khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi nhé.

Hủ tiếu Sa Đéc có sợi mềm, không bở, không dai, màu trắng sữa và rất thơm. Đặc biệt, nước dùng rất thơm, ngọt thanh nhưng không quá béo ngậy. Khi nào khách gọi, đầu bếp sẽ cho hủ tiếu vào tô, rắc chút thịt nạc băm, chả vàng, tim, gan,...cùng là hành lá và ngò băm nhuyễn lên trên rồi mới chan nước dùng vào.

Mỗi phần hủ tiếu được phục vụ kèm đĩa giò, quẩy, rau sống, xì dầu, ớt sừng trâu xắt lát ngâm giấm. Khi ăn, thực khách trộn tất cả các nguyên liệu lại rồi từ từ thưởng thức, sẽ cảm nhận được hương vị tuyệt vời của hủ tiếu Sa Đéc. Ngoài ra, đừng bỏ qua món hủ tiếu khô độc đáo, lạ miệng nữa nhé.



Hủ tíu Sa Đéc - Nguồn Internet

(4) Bông súng mắm kho

Là một món ăn dân dã đặc trưng và phổ biến ở Đồng Tháp nhất định phải thử một lần. Du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi không chỉ là mùa của bông điên điển mà còn là mùa hoa súng. Người dân nơi đây thường chọn những bông súng trắng, cọng nhỏ và mọc ở đìa, bởi đây mới là những bông súng mềm, ngon và ngọt. Còn mắm, họ sẽ lấy loại mắm đỏ, lọc bỏ xác và cho vào nồi nấu chung với nước dừa, thịt ba chỉ, cá rô đồng, cá lóc và sả ớt. Khi nào nồi mắm sôi, người ta sẽ vớt bọt vài lần rồi bỏ ra để ăn nóng cùng bông súng và một số loại rau sống khác.



(5) Các món ăn từ ếch đồng

Mùa nước nổi đã mang đến cho Đồng Tháp rất nhiều món ăn ngon dân dã, trong đó phải kể đến những món ăn ngon từ ếch đồng như: ếch chiên bơ, ếch xào lăn nước cốt dừa, ếch nướng sả ớt hay nấu cháo ếch....

Ếch vào mùa nước nổi ở Đồng Tháp rất to, béo, đùi căng múp thịt và rắn chắc. Khi chế biến thành món ăn thường rất thơm, ngon và hấp dẫn. Chính vì thế, ếch đồng luôn là một trong những món ăn ngon dân dã đặc trưng và hấp dẫn nên thử ăn một lần khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi.

(6) Chuột quay lu

Nhắc những món ăn ngon đặc sản không thể không thưởng thức khi du lịch Đồng Tháp mùa nước nổi, đến chắc chắn không thể bỏ qua món chuột quay lu Cao Lãnh.

Sau mỗi mùa gặt, người dân vùng Cao Lãnh lại bắt đầu săn những con chuột béo múp do ăn nhiều thóc lúa để chế biến thành nhiều món khác nhau như: chuột xào lăn, xé phay, chuột xối mỡ, luộc cơm mẻ, xào sả ớt gói với rau sống và bánh tráng,...nhưng ngon nhất và nổi tiếng nhất vẫn là món chuột quay lu. Khi ném miếng thịt chuột đồng có da giòn tan, thịt chín mềm, thơm lừng và đậm đà chẳng kém gì thịt hươu, thịt nai bạn sẽ biết tại sao đây là một trong những đặc sản nổi tiếng Đồng Tháp không thể bỏ qua.

(7) Tắc kè xào lăn

Bên cạnh 2 món ngon dân dã đặc trưng và phổ biến ở Đồng Tháp mùa nước nổi nói trên, bạn cũng hãy ném thử thêm món tắc kè xào lăn nữa nhé. Món này không chỉ thơm ngon, lạ miệng mà còn rất bổ dưỡng, đặc biệt là với nam giới.



Tắc kè xào lăn - Nguồn Internet

5. Di tích, di sản, danh thắng (Thông tin chung; các di tích, di sản, danh thắng tiêu biểu...) - Hình ảnh, hình vẽ minh họa (nếu có).

5.1. Thông tin chung

Đồng Tháp là vùng đất trong trung tâm vùng Đồng Tháp Mười, nơi đây hình thành hệ thống di sản văn hóa độc đáo mang dấu ấn của thời mở cõi, khẩn hoang và giao lưu văn hóa khu vực của cộng đồng các dân tộc bản địa và khu vực tác tạo trong điều kiện sinh thái Đồng Tháp Mười hơn 300 năm qua.

Di sản văn hóa Đồng Tháp đa dạng về loại hình vật thể và phi vật thể; di tích lịch sử - văn hóa Đồng Tháp có giá trị nghệ thuật kiến trúc, mang dấu ấn giao lưu văn hóa thế giới, văn hóa tín ngưỡng dân gian, di sản lịch sử cách mạng và danh lam thắng cảnh.

Tính đến 2020, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có **87** di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng được xếp hạng. Trong đó, **01** di tích quốc gia đặc biệt, **15** di tích quốc gia (01 danh thắng), **71** di tích cấp tỉnh; **04** di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và đại diện nhân loại; **118** lễ hội truyền thống...

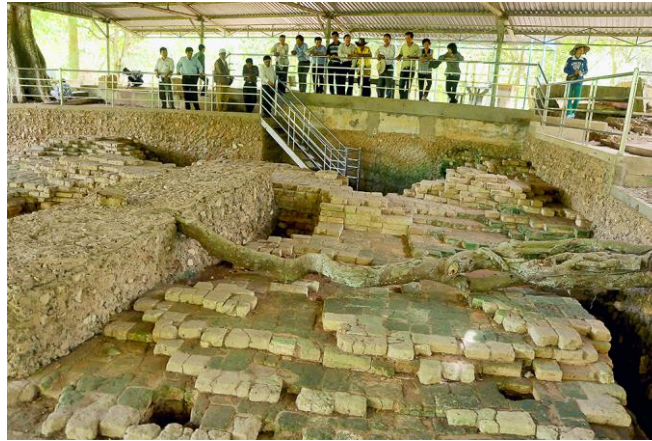
5.2. Các di tích, di sản, danh thắng tiêu biểu

a) Di tích

(1) Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp

Địa điểm: Xã Tân Kiều huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp.

Di tích lịch sử văn hóa khảo cổ Gò Tháp được xếp hạng cấp quốc gia vào ngày 05/9/1989, xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt vào ngày 27/9/2012. Đây là nơi cư trú của một bộ phận dân cư thuộc Vương quốc Phù Nam (TK1 - TK6), căn cứ kháng chiến chống Pháp của Thiên Hộ Dương - Đốc Binh Kiều (1862-1866), căn cứ của Xứ ủy Nam bộ (1946 - 1949).



Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp - Nguồn Internet

(2) Khu di tích mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc

Địa điểm: Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Khu di tích cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là nơi yên nghỉ của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (1862-1929), thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khu di tích này tọa lạc ở đường Phạm Hữu Lầu, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đây là quần thể kiến trúc độc đáo được xếp hạng di tích cấp quốc gia năm 1992.



Khu di tích mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc - Nguồn Internet

(3) Khu căn cứ kháng chiến của Tỉnh ủy Kiến Phong (khu di tích Xẻo Quýt)

Địa điểm: Xã Mỹ Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Khu căn cứ Xẻo Quýt với diện tích khoảng 50 ha, trong đó có 20 ha rừng tràm nguyên sinh, thuộc 2 xã Mỹ Hiệp và Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Tỉnh ủy Kiến Phong (nay là Đồng Tháp) đã chọn nơi đây làm căn cứ kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ những năm 1960 đến năm 1975. Khu di tích được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia vào ngày 09/4/1992.



Khu căn cứ kháng chiến của Tỉnh ủy Kiến Phong (khu di tích Xẻo Quýt) - Nguồn Internet

(4) Chùa Kiến An Cung (Chùa Ông Quách)

Địa điểm: Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Chùa do một nhóm người Hoa ở tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc) định cư tại Sa Đéc dựng nên để thờ cúng tổ tiên và dạy dỗ con cháu, cũng là để liên kết cộng đồng, hội họp, bàn bạc việc buôn bán, trao đổi thông tin. Chùa được khởi công năm 1924 (Giáp Tý) và hoàn thành năm 1927 (Đinh Mão) với lối kiến trúc độc đáo, lộng lẫy và trang trọng. Chùa quay mặt ra rạch Cái Sơn, được xây theo kiểu chữ “Công” uy nghi, bề thế. Chùa được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia ngày 27/4/1990.



Chùa Kiến An Cung (Chùa Ông Quách) - Nguồn Internet

(5) Chùa Bửu Hưng (Cả Cát)

Địa điểm: xã Long Thắng, huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp.

Chùa Bửu Hưng (tục gọi là chùa Cả Cát) đây là ngôi chùa cổ có giá trị lịch sử và nghệ thuật cao, được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia ngày 03/8/2007.



Chùa Bửu Hưng (Cả Cát) - Nguồn Internet

(6) Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê

Địa điểm: số 255A, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê có giá trị kết hợp giữa hai lối kiến trúc Đông - Tây, ngôi nhà cổ còn nổi tiếng bởi liên quan với một cuộc tình không biên giới của một nhà văn Pháp Marguerite Duras và chàng công tử người Việt gốc Hoa giàu có Huỳnh Thủy Lê vào những năm đầu thế kỷ XX. Sau nhiều thăng trầm của lịch sử, cho đến nay, ngôi nhà vẫn còn được gìn giữ khá nguyên vẹn và trở thành biểu tượng cho một nền kiến trúc độc đáo hàng trăm năm trước, được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia vào ngày 18/12/2009.



Nhà cổ Huỳnh Thủy Lê - Nguồn Internet

(7) Đền thờ ông bà Đỗ Công Tường

Địa điểm: số 64, đường Lê Lợi, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đền thờ và mộ ông bà Đỗ Công Tường là một tổ hợp kiến trúc gồm đền thờ, nhà khách, ngôi mộ rất đồ sộ, được xây dựng bằng vật liệu kiên cố, trang trí, chạm trổ nguy nga lộng lẫy theo phong cách kiến trúc thời Nguyễn, mang tính đặc trưng của đình, đền Nam Bộ. Dân làng lập miếu thờ phụng để tưởng nhớ công ơn “cứu nhân” của Ông Bà, với tên gọi “Miếu Ông Bà Chủ Chợ”. Hàng năm, lấy ngày mùng 9 và mùng 10 tháng 6 âm lịch làm ngày giỗ. Lễ hội đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa tâm linh không thể thiếu trong đời sống của người dân thành phố Cao Lãnh nói riêng và người dân đồng bằng sông Cửu Long nói chung. Mỗi kỳ lễ hội thu hút hàng trăm nghìn lượt khách từ khắp mọi nơi đến chiêm bái, thể hiện lòng thành. Được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa vào ngày 08/7/2019.



Đền thờ ông bà Đỗ Công Tường - Nguồn Internet

b) Di sản văn hóa phi vật thể

Tỉnh Đồng Tháp hiện nay có **04** di sản văn hóa phi vật thể: **01** văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại (*Đờn ca tài tử Nam bộ - Đồng Tháp*), **03** di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Hò Đồng Tháp, Nghề đóng xuồng, ghe xã Long Hậu (huyện Lai Vung), Nghề dệt chiếu xã Định An, xã Định Yên (huyện Lấp Vò).

(1) Đờn ca tài tử Nam bộ - Đồng Tháp

Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ (còn gọi là Đờn ca tài tử) là loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của Việt Nam, được hình thành và phát triển từ cuối thế kỉ XIX. Đờn ca tài tử là nghệ thuật của đờn (đàn) và ca, do những người bình dân Nam bộ sáng tác để hát chơi sau những giờ lao động. Đờn ca tài tử là loại hình sinh hoạt văn hóa gắn kết cộng đồng, phản ánh tâm tư, tình cảm và phù hợp với lối sống cần cù, phóng khoáng, cởi mở và can trường của người dân Nam bộ. Thông qua việc thực hành Đờn ca tài tử, các tập quán xã hội khác như: lễ hội, văn hóa truyền khẩu, nghề thủ công,... cũng được bảo tồn và phát huy.



Di tích cấp Tỉnh: Đền thờ Ông Bà Đỗ Công Tường
Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

Nghệ thuật Đờn ca tài tử hiện đang được thực hành tại hơn **2.500** câu lạc bộ, nhóm, gia đình ở **21** tỉnh, thành phố miền Nam, riêng tại Đồng Tháp, có hơn **251** câu lạc bộ Đờn ca tài tử Nam bộ - Hồ Đồng Tháp hoạt động, với hơn **2.000** thành viên.

Ngày 05/12/2013, tại phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (UNESCO) tổ chức tại Baku (Azerbaijan), Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ đã được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

(2) Hồ Đồng Tháp

Hồ Đồng Tháp xuất hiện đầu thế kỷ XIX, phát triển cực thịnh và trở thành điệu hò nổi tiếng ở ĐBSCL vào nửa đầu thế kỷ XX. Hồ Đồng Tháp nổi tiếng nhờ sự biểu cảm và lời cuốn ở âm điệu buồn lo, khoan nhặt, trầm bổng và đặc biệt thể hiện một cách sâu lắng tâm tư tình cảm của con người... Năm 1954, người mang điệu Hồ Đồng Tháp cùng tập kết ra Bắc là nghệ sĩ Kim Nhụy; giáo sư, tiến sĩ Trần Văn Khê đã thuyết giảng về dân ca Việt Nam - trong đó có Hồ Đồng Tháp ở **67** quốc gia. Từ cuối thế kỷ XX đến những năm đầu của thế kỷ XXI, do môi trường diễn xướng và môi trường xã hội biến đổi, Hồ Đồng Tháp dần dần có nguy cơ bị mai một.

Hồ Đồng Tháp luôn là món ăn tinh thần cho nhân dân, nó luôn làm cho các phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, phục vụ có hiệu quả nhu cầu hưởng thụ và sự sáng tạo văn hóa - văn nghệ của quần chúng nhân dân.

Ngày 30/10/2018, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện đã ký Quyết định số 4069/QĐ-BVHTTDL về việc công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đợt XXV năm 2018, Hồ Đồng Tháp được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Trình diễn Hò Đồng Tháp - Nguồn: Internet

(3) Nghề đóng xuồng, ghe xã Long Hậu (huyện Lai Vung)

Làng đóng xuồng ghe Long Hậu còn được biết đến với cái tên thân thương là Làng đóng xuồng ghe rạch Bà Đài thuộc xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Với tuổi đời hơn 100 năm tuổi, làng xuồng ghe nơi đây được xem là thủ phủ đóng xuồng khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Nghề đóng xuồng ghe ở Long Hậu phát triển với nhiều loại hình khác nhau như ghe bầu Cái Răng, xuồng Cần Thơ, ghe Cà Vom An Giang, xuồng ba lá Long An, Tháp Mười... theo nhu cầu của khách hàng. Quanh năm, Long Hậu luôn nhộn nhịp, rộn ràng nhưng không khí khẩn trương nhất là những tháng chuẩn bị đón lũ từ tháng 4 đến tháng 8 âm lịch. Có những mùa cao điểm kéo dài đến tận tháng 10 âm lịch và mỗi năm xã Long Hậu cho hạ thủy khoảng **20.000** ghe xuồng các loại.

Năm 2015, Nghề đóng xuồng, ghe xã Long Hậu (huyện Lai Vung) được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Nghề đóng xuồng ghe xã Long Hậu (huyện Lai Vung)

(4) Nghề dệt chiếu xã Định Yên (huyện Lấp Vò)

Nghề dệt chiếu được hình thành và phát triển từ hơn 100 năm. Với vị trí địa lý thuận lợi nằm cặp sông Hậu, Định Yên có nhiều cồn, bãi bồi rất thích hợp phát triển nguồn nguyên liệu là cây bố và lác để cung cấp cho làng nghề tồn tại và phát triển. Đến trước 1954, chiếu Định Yên nhờ chất lượng cao, giá cả vừa phải nên ghe thương hồ chở bán khắp vùng đồng bằng sông Cửu Long, lên đến Nam Vang (Campuchia).

Xưa, chợ chiếu được họp từ lúc nửa đêm, bán hàng gần xa tụ họp về, những ngọn đèn dầu cá, đèn Huê kỳ (dầu lửa) đủ sáng cho người mua, kẻ bán. Nhiều người quen gọi “chợ ma”.

Ở làng Định Yên đến nay vẫn còn truyền tụng câu ca dao:

*“Định Yên có vựa chiếu to
Lấy chồng xứ Định khỏi lo chiếu nằm”*

Với giá trị về vật chất và tinh thần của làng nghề dệt chiếu Định Yên, năm 2012, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký Quyết định số 3084/QĐ-BVHTTDL công bố và đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



Làng nghề dệt chiếu Định Yên

c) Danh thắng

Vườn quốc gia Tràm Chim (huyện Tam Nông)

Một trong các điểm du lịch Đồng Tháp nổi bật là Vườn quốc gia Tràm Chim - khu Ramsar có tầm quan trọng quốc tế, xếp thứ 2.000 trên thế giới và thứ 4 ở Việt Nam. Vườn quốc gia Tràm Chim là vùng đất nằm trong địa phận của **06** xã (*Tân Công Sinh, Phú Đức, Phú Thọ, Phú Thành A, Phú Thành B, Phú Hiệp*) và thị trấn Tràm Chim thuộc huyện Tam Nông. Vườn quốc gia Tràm Chim có tổng diện tích hơn 7.500 ha là mô hình thu nhỏ đặc trưng của vùng Đồng Tháp Mười, với hệ sinh thái đa dạng, nơi du khách khám phá những nét đặc trưng của miền Tây sông nước.

Vùng đất “sáu tháng đồng khô cỏ cháy, sáu tháng nước ngập trắng đồng” này là nơi phát triển của thảm thực vật phong phú với hơn 130 loài khác nhau. Nơi đây có nhiều loài chim quý, đặc biệt là loài **Sếu đầu đỏ**, lớn nhất trong họ Hạc - một tài sản thiên nhiên vô giá của vườn quốc gia Tràm Chim ở Đồng Tháp.

Với những ý nghĩa đó, ngày 12/10/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 3441/QĐ-BVHTTDL xếp hạng di tích quốc gia đối với Danh lam thắng cảnh Vườn quốc gia Tràm Chim.



Sếu đầu đỏ - Nguồn Internet



Vườn Quốc gia Tràm Chim - Nguồn Internet

VII. Xã hội, Lao động (Giáo dục, Y tế, Thể dục thể thao, Tôn giáo, Tín ngưỡng; An sinh xã hội; Xóa đói giảm nghèo...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có)

1. Giáo dục và Đào tạo (Thông tin chung; tỉ lệ phổ cập giáo dục các bậc học; cơ sở giáo dục tiêu biểu...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Hệ thống trường học các cấp trên địa bàn tỉnh phát triển đồng đều và phù hợp điều kiện phát triển kinh tế địa phương, đến cuối năm học 2019-2020, tổng số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông với quy mô **646** trường, trong đó, có **180** trường mầm non, **285** trường tiểu học, **138** trường trung học cơ sở và **43** trường trung học phổ thông; **02** trung tâm giáo dục thường xuyên ở thành phố Sa Đéc và Cao Lãnh; **01** trường nuôi dạy trẻ khuyết tật. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có **01** trường Đại học Đồng Tháp (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo), **02** trường Cao đẳng: Cao đẳng Y tế và Cao đẳng Cộng đồng, Trường Trung cấp Nghề Giao thông vận tải (Sở Giao thông vận tải quản lý) và **03** trường Trung cấp: các trường Trung cấp thành phố Hồng Ngự, Thanh Bình và Tháp Mười (do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý) và **07** Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tại do

UBND cấp huyện quản lý. Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của xã hội với nhiều loại hình trường học công lập, tư thục, tạo thuận lợi cho người dân trong việc chọn dịch vụ cung cấp phù hợp với yêu cầu. Chất lượng giáo dục các cấp học hàng năm được nâng cao, khoảng cách giáo dục giữa thành thị và nông thôn được xóa dần.

Cuối năm 2020, có **100%** xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; **100%** xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; **100%** xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố duy trì chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1; 69/144 xã, phường, thị trấn (47,92%) và 06/12 huyện, thành phố (50%) đạt chuẩn mức độ 2; 64/144 xã, phường, thị trấn (44,44%) đạt chuẩn mức độ 3.

Năm 2020, có **310/646** trường đạt chuẩn quốc gia (chiếm 47,99%).

Hàng năm, số học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông quốc gia đều xếp trong nhóm 3 đơn vị dẫn đầu khu vực ĐBSCL, đặc biệt năm 2018, em Đỗ Hoàng Việt - Học sinh Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu đạt Huy chương Đồng Olympic Toán quốc tế (IMO) lần thứ 59 tại Romania; tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX năm 2016, Đoàn vận động viên học sinh Đồng Tháp xếp thứ 06/63 tỉnh, thành phố tham dự.

2. Y tế (Thông tin chung; tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; số bác sĩ/1 vạn dân; số giường bệnh/1 vạn dân; cơ sở y tế tiêu biểu...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

2.1. Thông tin chung

Hệ thống cơ sở y tế được bố trí rộng khắp từ thành thị đến nông thôn với quy mô hơn **8.000** giường bệnh bao gồm **10** bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tuyến tỉnh, có **02** Chi cục (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm), **04** Trung tâm chuyên khoa và **05** bệnh viện tư nhân: Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí, Bệnh viện quốc tế Thái Hoà, Bệnh viện Mắt Quang Đức, Bệnh viện Phương Châu Sa Đéc và Bệnh viện Thái Hòa - Hồng Ngự; tuyến huyện có **12** Trung tâm Y tế của huyện, thành phố (*tất cả đã đạt hạng III*), có **02** Phòng khám đa khoa Quân dân y Thường Phước và Phòng khám đa khoa Quân dân y Dinh Bà và **143** trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu công tác chăm sóc sức khỏe người dân kịp thời, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh.

2.2. Một số chỉ tiêu trong lĩnh vực y tế của tỉnh năm 2020

(1) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: **90,57%**.

(2) Số bác sĩ/1 vạn dân: **9** bác sĩ.

(3) Số giường bệnh/1 vạn dân: **28,3** giường bệnh.

Hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp chính thức công bố vào sáng ngày 21/01/2021, đây là một nền tảng số hỗ trợ cho người dân địa phương tiếp cận dịch vụ y tế một cách dễ dàng, chủ động, đồng thời thể hiện quyết tâm của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số Y tế một cách toàn diện (*tư liệu tham khảo <https://suckhoedoisong.vn/dong-thap-ra-mat-he-thong-thong-tin-quan-ly-nganh-y-te--n185667.html>*).



Lễ Công bố Hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Tháp – Nguồn Sở Y tế Đồng Tháp

3. Thể dục, thể thao (Thông tin chung, các môn thể thao tiêu biểu thành tích cao; thành tích tập thể, cá nhân...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

3.1. Thông tin chung

Hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, trong đó, thể thao phong trào ngày càng được chú trọng, có hơn 37% dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và gần 1.350 câu lạc bộ thể thao đang hoạt động. Thể thao học đường được quan tâm, thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả phấn khởi, cung cấp nhiều vận động viên, huấn luyện viên cho đội tuyển Quốc gia. Đồng Tháp luôn nằm trong top **15** đơn vị có thành tích tốt nhất tại các kỳ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc (*Đại hội lần thứ VII năm 2014 xếp hạng 11 toàn đoàn; Đại hội lần thứ VIII năm 2018 xếp hạng 13 toàn đoàn*).



Vận động viên Huỳnh Nhất Thống môn Judo (Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp)

3.2. Các môn thể thao tiêu biểu thành tích cao

Thể thao thành tích cao của tỉnh cũng có những tiến bộ đáng kể và từng bước hội nhập với khu vực, quốc tế, ngày càng khẳng định ưu thế ở một số môn như: Đá cầu, Xe đạp, Judo, Bì sắt, Karate, Bóng đá trẻ... Hàng năm đóng góp nhiều vận động viên tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải khu vực Đông Nam Á, Châu Á và thế giới;...

(1) Môn đá cầu:

- Đồng Tháp được xem là một trong những cái nôi môn thể thao này của Việt Nam, các vận động viên của Tỉnh đóng góp rất nhiều thành tích tại đấu trường quốc tế như: Vận động viên Nguyễn Tuyết Cương từng đoạt 11HCV giải vô địch thế giới, 02HCV châu Á, 03HCV Sea Games; Nguyễn Thị Mộng Kiều đoạt 02HCV giải vô địch thế giới, 02HCV Sea Games; Lê Thị Bé Sáu với 02HCV giải vô địch thế giới, 01HCV châu Á, 02HCV Sea Games; Nguyễn Thị Thủy Tiên đoạt 05HCV giải vô địch thế giới, 03HCV Châu Á, 01HCV Sea Game Lê Thanh Tuấn với 02HCV vô địch thế giới, 01HCV châu Á, 01HCV Sea

Games... và gần đây là Trần Thanh Điền đoạt 01HCV, 02HCB giải vô địch thế giới, 02HCB giải châu Á; Nguyễn Thị Bích Trâm đoạt 04HCV, 01HCB giải vô địch thế giới; Phạm Thị Tố Nguyên và Hồ Phước sang đều đoạt 03HCV giải vô địch thế giới.

- Đăng cai tổ chức thành công giải vô địch Đá cầu thế giới lần thứ VII năm 2013, có 12 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự, kết quả Việt Nam đạt 04 HCV, 03 HCB, xếp hạng nhất toàn đoàn và vận động viên Đá cầu Đồng Tháp luôn được xem là lực lượng nòng cốt giúp Đá cầu Việt Nam lần thứ 10 liên tiếp vô địch thế giới, qua đó đã giới thiệu hình ảnh và con người đất Sen hồng đến với bạn bè trong nước và quốc tế.



Môn đá cầu

(2) Môn Xe đạp: Được xem là một trong những đội hàng đầu quốc gia, luôn nằm trong tốp đầu các đội mạnh nhất tại giải xe đạp toàn quốc. Những vận động viên tiêu biểu như: Mai Công Hiếu từng đoạt 02HCV Sea Games, 01HCB Châu Á và 13 năm vô địch quốc gia; Nguyễn Tấn Hoài đoạt 06HCV, 09HCB, 02HCB giải quốc gia, Phan Hoàng Thái đoạt 02HCB giải vô địch Đông Nam Á...



Môn xe đạp

(3) Môn Judo: Vận động viên Nguyễn Thị Như Ý đoạt 01HCV Châu Á, 02HCV, 01HCB tại Sea Games, 01HCV Đông Nam Á và 03HCV Đại hội TDTT toàn quốc; Huỳnh Nhất Thống đoạt 01HCB, 01HCB Châu Á, 01HCB, 01HCB tại Sea Games và 03HCV Đại hội TDTT toàn quốc; Hồ Ngân Giang đoạt 02HCV Sae Games, 02HCV Đông Nam Á và 01HCV, 01HCB Đại hội TDTT toàn quốc.



Vận động viên Hồ Ngân Giang môn Judo



Vận động viên Nguyễn Thị Như Ý môn Judo

(4) Môn Bì sắt: Vận động viên Nguyễn Thị Thi đoạt 02HCB, 01HCD Châu Á, 02HCV, 01HCB, 02HCD Sea Games và 05HCV, 02HCB giải vô địch quốc gia; Nguyễn Thị Thúy Kiều đoạt 02HCD Châu Á, 01HCV, 02HCD Sea Games và 06HCV, 03HCB, 03HCD giải vô địch quốc gia; Nguyễn Thị Cẩm Duyên đoạt 02HCB, 01HCD Châu Á, 01HCB, 01HCD Sea Games và 06HCV, 04HCB, 02HCD giải vô địch quốc gia.



(5) Môn Karate: Vận động viên Phạm Minh Nhựt đoạt 01HCV Sea Games, 02HCV, 02HCB, 03HCD Đông Nam Á và 03HCV, 01HCB giải vô địch quốc gia; Trang Cẩm Lành đoạt 01HCB thế giới, 01HCD Châu Á, 01HCB, 01HCD Sea Games, 04HCV, 03HCB, 04HCD Đông Nam Á và 04HCV, 04HCB, 02HCD giải vô địch quốc gia; Trần Thị Khánh Vy đoạt 01HCD Châu Á, 01HCD Sea Games, 01HCV, 04HCB Đông Nam Á và 04HCV, 01HCB, 05HCD giải vô địch quốc gia.





(6) Môn Bóng đá: Bóng đá Đồng Tháp tuy có thăng trầm nhưng đã khẳng định giá trị trong lòng người hâm mộ cả nước với 2 lần vô địch Quốc gia (năm 1989, 1996) và đã từng đóng góp nhiều cầu thủ cho quốc gia như: Công Minh, Quốc Cường, Thanh Bình, Tấn Trường, Bửu Ngọc, Thanh Hiền.... Đội bóng đá trẻ U15, U17, U19 đoạt 3 cúp vô địch quốc gia liên tiếp ở 3 lứa tuổi khác nhau vào năm 2014, 2016, 2018.

(7) Môn Cờ vua: Hiện nay có vận động viên Mai Hiếu Linh thi đấu rất thành công tại các giải trẻ khu vực và quốc tế với thành tích đoạt được: 02HCD giải trẻ thế giới, 01HCD giải trẻ Châu Á, 02HCV, 03HCB giải vô địch trẻ các nhóm tuổi Đông Nam Á.



Vận động viên Mai Hiếu Linh

4. An sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo (Thông tin chung; tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội; ...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có).

Đối với công tác giảm nghèo, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị vào cuộc, thu hút được người dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình tạo điều kiện, tiền đề cho người nghèo, hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo từ 2,73% (12.542 hộ) đầu năm 2020 giảm còn **1,86%** (8.327 hộ) vào cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm là **1,62%**.

Thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2020: trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho **64.265** đối tượng. Trong đó, có **285** trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, **71** người từ 16 đến 22 tuổi đang đi học, **93** người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, **406** người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo, **28.557** người cao tuổi, **29.210** người khuyết tật nặng và đặc

biệt nặng, **5.598** hộ gia đình trực tiếp chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng và **45** hộ gia đình cá nhân nhận nuôi trẻ em mồ côi, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho **40.307** đối tượng, cấp hỗ trợ tiền mai táng phí **4.643** đối tượng.

5. Lao động (Lực lượng lao động; số người trong độ tuổi lao động; tỉ lệ lao động đã qua đào tạo; tỉ lệ thất nghiệp; cơ cấu lao động; số việc làm được tạo mới).

Giải quyết việc làm cho **34.306** lao động, duy trì tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ở mức **dưới 3%** (cụ thể 1,89%). Đã tổ chức đưa **1.104** lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; lực lượng lao động trong độ tuổi là **979.560** người; số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là **950.571** người;

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tuyển mới đào tạo nghề ở cả các cấp trình độ cho hơn **21.500** học viên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **70%**, trong đó qua đào tạo nghề đạt **50%**, tỉnh Đồng Tháp có tiềm năng to lớn cho ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động cũng như các ngành công nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động kỹ thuật, quản lý trình độ cao.

Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động: **58,1%** (Dân số trong độ tuổi lao động 929.663/Dân số 1.598.754), đứng hàng thứ 04 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (theo Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019).



Trường THPT Tháp Mười - Trường trung học đầu tiên của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được Bộ GDĐT công nhận đạt chuẩn quốc gia (2003), trường trung học đầu tiên của tỉnh Đồng Tháp) được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (2015)

Ảnh: Nguyễn Quế, <https://giaoducthoidai.vn>



Trường Tiểu học Long Khánh A (huyện Hồng Ngự) do Tập đoàn Novaland tài trợ xây dựng với tổng kinh phí trên 23 tỷ đồng (2020)

Ảnh: Mai Anh, <https://plo.vn>

VIII. Cải cách hành chính (Tình hình chung; thông tin các chỉ số cải cách hành chính (PARIndex); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số công nghệ thông tin (ICT Index); tình hình triển khai Chính quyền điện tử; gửi, nhận văn bản điện tử các cấp hành chính; cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia; kết quả tổ chức, sắp xếp lại bộ máy; tình giảm biên chế...) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có)

1. Tình hình chung

Trong thời qua, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã cụ thể hóa bằng nhiều chương trình, kế hoạch, đề án quan trọng và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương cụ thể hóa các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác cải cách hành chính. Tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều mô hình, cách làm mới được cộng đồng doanh nghiệp, người dân ghi nhận và đánh giá cao như: Mô hình Hội

quán; Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp; Tổ chức họp mặt doanh nghiệp; Chính quyền cơ sở tiếp xúc, đối thoại với tổ chức, công dân; Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện thực hiện trên địa bàn Tỉnh; đồng thời địa phương cũng tạo lập nhiều kênh thông tin kết nối người dân, doanh nghiệp như: Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022; công khai số điện thoại, email của lãnh đạo cơ quan, địa phương tại nơi đông dân cư;... từ đó, tạo được sự thân thiện gần gũi mang lại sự hài lòng cao từ phía người dân và doanh nghiệp.



Mô hình Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp



Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho Bưu điện thực hiện trên địa bàn Tỉnh



Chính quyền cơ sở tiếp xúc, đối thoại với tổ chức, công dân



Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022

2. Thông tin các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số công nghệ thông tin (ICT Index)

2.1. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)

Chỉ số PAR Index năm 2020 của tỉnh Đồng Tháp xếp vị trí thứ 05/63 tỉnh, thành phố trực cả nước (dẫn đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long), đạt chỉ số 86,77% tăng 2,34% so với năm 2019.



Biểu đồ 1. Kết quả PAR Index đạt được qua các năm 2012 - 2020

2.2. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)

Kết quả đánh giá Chỉ số PAPI năm 2020, tỉnh Đồng Tháp đạt 46,96 điểm, tiếp tục xếp thứ 2 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

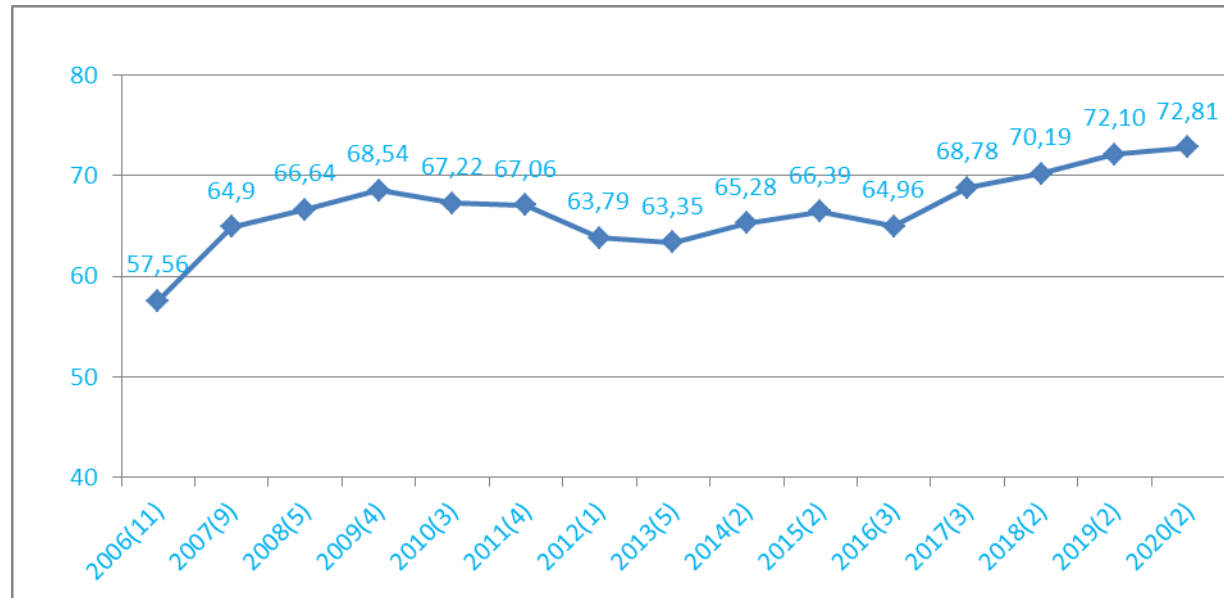


Biểu đồ 2. Kết quả PAPI đạt được qua các năm 2011 - 2020

2.3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Năm 2020, PCI của tỉnh Đồng Tháp đạt: 72,81 điểm xếp vị trí thứ 2 trên Bảng xếp hạng của cả nước. Đây là năm thứ 13 liên tiếp, tỉnh Đồng Tháp nằm trong Nhóm 5 và năm thứ 07 liên tiếp nằm trong Nhóm 3 của các tỉnh, thành phố **“có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất nước”**.

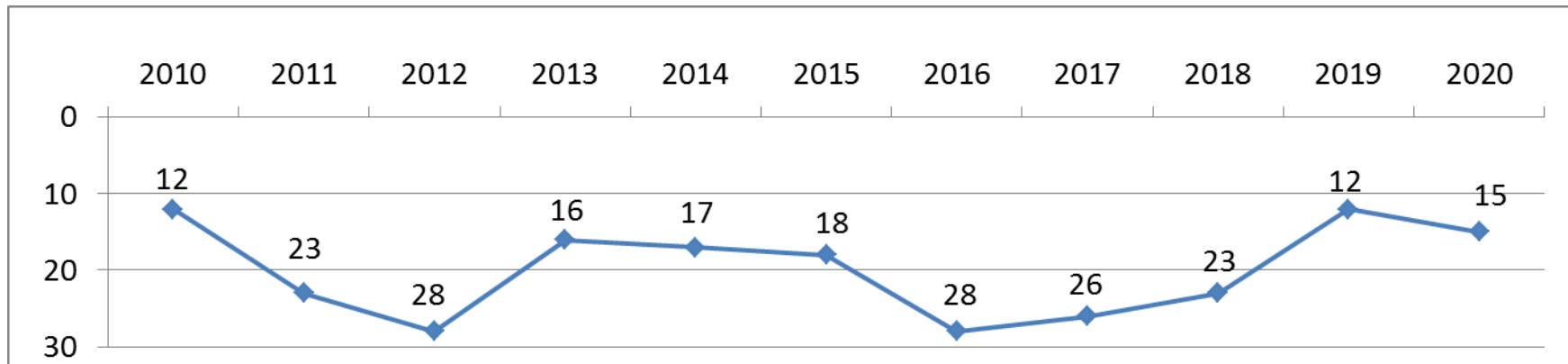
Qua 16 năm (từ năm 2005), cho thấy Đồng Tháp là địa phương duy nhất trên cả nước có mức độ cải thiện chỉ số PCI ổn định và tăng dần qua các năm, điều này đã khẳng định vai trò chỉ đạo, năng lực điều hành của các cấp chính quyền tỉnh trong lĩnh vực phát triển kinh tế ngày càng được hoàn thiện, sẵn sàng đáp ứng được nhu cầu phát triển trong từng giai đoạn.



Biểu đồ 3. Điểm số và xếp hạng PCI Đồng Tháp từ năm 2006 - 2020

2.4. Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index)

Năm 2020, Đồng Tháp xếp thứ **15/63** tỉnh, thành phố của cả nước, đứng thứ **2/13** tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).



Biểu đồ 4. Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đồng Tháp từ năm 2010-2020

3. Tình hình triển khai Chính quyền điện tử; gửi, nhận văn bản điện tử các cấp hành chính; cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia

Phần mềm một cửa điện tử được áp dụng tại **100%** cơ quan ở 3 cấp chính quyền, liên thông kết nối dữ liệu tập trung. Khung kiến trúc chính quyền điện tử được xây dựng và ngày càng hoàn thiện. Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp cung cấp hơn **600** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (dưới dạng đính kèm file). Bên cạnh đó, triển khai **480** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có cung cấp biểu mẫu điện tử. Từ năm 2017 đến nay, hệ thống tiếp nhận và giải quyết được 24.979 hồ sơ trực tuyến (có 142 đơn vị, địa phương có phát sinh hồ sơ trực tuyến), có gần 16.000 tài khoản điện tử công dân, doanh nghiệp đăng ký sử dụng dịch vụ. Hoàn thành tích hợp đăng nhập một lần SSO, gắn chức năng đăng nhập, xác thực tài khoản từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng bộ hồ sơ tra cứu, công khai dịch vụ công mức 3, 4 của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

4. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

Bộ máy được tinh gọn, bước đầu khắc phục đáng kể tình trạng bỏ trống hoặc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt. Quản lý thống nhất, phân cấp tối đa, bảo đảm cấp nào quản lý cán bộ, công chức thì cấp đó quyết định bổ nhiệm, cách chức để gắn thâm quyền với trách nhiệm, kết quả:

(1) Giai đoạn từ năm 2015 - 2020

- Đối với cơ quan hành chính: Đã sắp xếp, kiện toàn giảm 20 phòng thuộc Sở, 04 chi cục và tương đương.
- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Đã sắp xếp, kiện toàn giảm 164 đơn vị sự nghiệp công lập (*trong đó có các Trạm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), đạt tỷ lệ giảm 14,94% (*chỉ tiêu giảm 10% trong tổng số 1.097 đơn vị sự nghiệp thời điểm ngày 30/4/2015*).

(2) Về tinh giản biên chế thực hiện đúng lộ trình tinh giản tối thiểu **10%** biên chế so với số biên chế được giao năm 2015. Từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2021 toàn Tỉnh đã thực hiện tinh giản biên chế được **5.673** người⁽⁶⁾, cụ thể:

⁽⁶⁾ Giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện được 1.316 người (*không tính 201 cán bộ, công chức cấp xã*); giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc theo quy định được 2.098 người; chuyển 2.259 biên chế viên chức từ ngân sách nhà nước trả lương sang kinh phí tự chủ tài chính của đơn vị.

- Khối hành chính 870 người (*trong đó: Tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 204 người; nghỉ hưu, thôi việc theo quy định là 666 người*), vượt mục tiêu kế hoạch đề ra theo lộ trình (*mục tiêu giảm tối thiểu 10% so với biên chế công chức được giao năm 2015 tương đương 262 người*).

- Khối sự nghiệp 4.803 người (*trong đó: Tinh giản biên chế là 1.112 người; nghỉ hưu, thôi việc theo quy định là 1.432 người; chuyển qua trả lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp là 2.259 người*), vượt mục tiêu kế hoạch đề ra theo lộ trình (*mục tiêu giảm tối thiểu 10% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015 tương đương 3.180 người*).

IX. Ngoại giao, an ninh, quốc phòng (thông tin chung; tiếp giáp với địa phương nào, quốc gia nào, chiều dài đường biên giới và có kết nghĩa với các địa phương trên thế giới?) - Hình ảnh minh họa, tư liệu tham khảo (nếu có)

1. Thông tin biên giới, lãnh thổ

Tỉnh Đồng Tháp có đường biên giới dài 50,671 km⁽⁷⁾ (*theo Nghị định thư PGCM 2019*) tiếp giáp tỉnh Prây Veng, Vương quốc Campuchia với 07 cặp cửa khẩu, trong đó có 02 Cửa khẩu Quốc tế: Dinh Bà và Thường Phước và 05 Cửa khẩu phụ: Sở Thượng, Mộc Rá, Á Đôn, Bình Phú và Thông Bình.

Hiện toàn tuyến biên giới tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Prây Veng đã phân giới cắm hoàn chỉnh 16/16 cột mốc chính; 102/102 mốc phụ và 30/30 cọc dấu¹ xác định đường biên giới.

2. Kết nghĩa, ký kết với các địa phương

2.1. Các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia

Biên bản thoả thuận hợp tác thường niên giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với Chính quyền tỉnh Prây Veng trên các lĩnh vực: an ninh chính trị, trật tự xã hội khu vực biên giới; biên giới; nông nghiệp, thủy lợi; thương mại, dịch vụ; y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội và phát triển khu vực biên giới.

Biên bản thoả thuận hợp tác giai đoạn 2016 - 2020 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với Chính quyền tỉnh Ban-tây Miên-chay ký ngày 21 tháng 12 năm 2016 (*đang xúc tiến ký kết hợp tác giai đoạn 2021-2025*), hợp tác trên lĩnh vực trao đổi đoàn, chia sẻ kinh nghiệm, kinh tế và giáo dục đào tạo.

2.2. Các tỉnh thuộc Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

⁽⁷⁾ Theo Công văn số 745/BNG-UBBG ngày 12/3/2021 của Bộ Ngoại giao về thông báo số liệu đường biên giới, mốc giới và cọc dấu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

Biên bản ghi nhớ giữa Lãnh đạo hai tỉnh Đồng Tháp và Salavan, ký ngày 03 tháng 8 năm 2013.

Biên bản ghi nhớ giữa Lãnh đạo hai tỉnh Đồng Tháp và Champasak, ký ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Các biên bản hợp tác với các tỉnh thuộc Lào tập trung vào việc trao đổi đoàn, chia sẻ kinh nghiệm, xúc tiến hợp tác đầu tư và trọng tâm là giáo dục đào tạo.

2.3. Các tỉnh thuộc Hàn Quốc

Biên bản ghi nhớ hữu nghị giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam với Chính quyền huyện Cheorwon, tỉnh Gangwon, Hàn Quốc ngày 02 tháng 8 năm 2017 và các Biên bản hợp tác bổ sung giữa hai địa phương trên các lĩnh vực: nông nghiệp, trao đổi hàng hoá, nông sản, đưa lao động đi làm việc theo thời vụ.

2.4. Các tỉnh thuộc Trung Quốc

Quan hệ hợp tác chính thức giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Chính quyền tỉnh Hà Nam, Trung Quốc từ năm 1998. Hai Bên thực hiện các chương giao lưu như: trao đổi đoàn cấp cao, giao lưu thương mại và du lịch. Hiện hai bên chưa có hoạt động cụ thể.

X. Hành chính (tổ chức bộ máy - Tỉnh/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội; số lượng đơn vị hành chính cấp huyện - thông tin chung và thông tin chi tiết từng đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm: tên đơn vị hành chính, diện tích, dân số, mật độ dân số, số đơn vị hành chính trực thuộc, loại đô thị...) - Bản đồ hành chính tỉnh, thành phố (trích dẫn nguồn của bản đồ).

1. Tổ chức bộ máy

1.1. Tỉnh ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (Tỉnh ủy Đồng Tháp) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp giữa hai nhiệm kỳ đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh do Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh bầu và số lượng Ủy viên do đại hội quyết định.

Ban Thường vụ Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp), theo điều lệ là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong thời gian giữa các kỳ hội nghị Tỉnh ủy. Các thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy do Tỉnh ủy bầu ra.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có nhiệm vụ lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết của Tỉnh uỷ; quyết định những vấn đề về chủ trương, chính sách, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Tỉnh uỷ; báo cáo công việc đã làm trước hội nghị Tỉnh uỷ hoặc theo yêu cầu của Tỉnh uỷ.

Trong số Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ bầu ra Bí thư Tỉnh uỷ, và một số Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm **51** đồng chí. Thường trực Tỉnh uỷ Đồng Tháp gồm: Đồng chí Lê Quốc Phong - Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Phan Văn Thắng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ/Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng chí Phạm Thiện Nghĩa - Phó Bí thư Tỉnh uỷ/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Có **05** cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Dân vận, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và **12** Thành, Huyện uỷ.

1.2. Hội đồng nhân dân Tỉnh

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.

Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương.

Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có **58** đại biểu. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: Ông Phan Văn Thắng - Chủ tịch; bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Phó Chủ tịch và ông Kiều Thế Lâm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân Tỉnh có cơ quan tham mưu giúp việc là Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp gồm 03 ban: Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế, Văn hóa - Xã hội.

1.3. Ủy ban nhân dân Tỉnh

Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Ông Phạm Thiện Nghĩa - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch: ông Trần Trí Quang, ông Huỳnh Minh Tuấn, ông Đoàn Tấn Bửu.

Gồm có **18** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh (*gọi tắt là Sở*), Ban Quản lý Khu kinh tế (*là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp và khu kinh tế cửa khẩu*) và **12** Ủy ban nhân dân cấp huyện. Các Sở có **10** Chi cục, **266** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; các Chi cục có **12** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

1.4. Đoàn đại biểu Quốc hội

Đoàn đại biểu Quốc hội có Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách. Trưởng đoàn và Phó Trưởng đoàn do Đoàn đại biểu Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội của Đoàn và được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức và điều hành các hoạt động của Đoàn.

Phó Trưởng đoàn giúp Trưởng đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng đoàn. Khi Trưởng đoàn vắng mặt thì Phó Trưởng đoàn được Trưởng đoàn ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu Quốc hội có trụ sở làm việc. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của các đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương. Kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Đồng Tháp, khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có **08** đại biểu Quốc hội. Ông Lê Quốc Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Đồng Tháp; Ủy viên Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội; Chủ tịch Nhóm đại biểu Quốc hội trẻ.

2. Thông tin chung về các đơn vị hành chính cấp huyện

Tổng diện tích đất tự nhiên năm 2019 là **3.384** km², tỉnh được chia thành **12** đơn vị hành chính trực thuộc bao gồm: **03** thành phố (thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự) và **09** huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Tháp Mười, Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành; với trung tâm tỉnh lỵ đặt tại thành phố Cao Lãnh.

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích (km ²)	Dân số Ngày 01/4/2019 (người)	Mật độ dân số (người/ km ²)	Số đơn vị hành chính trực thuộc	Loại đô thị
	Tổng số	3.384	1.598.754	472		
1.	Thành phố Cao Lãnh	107	164.759	1.540	15 đơn vị (08 phường, 07 xã)	II
2.	Thành phố Sa Đéc	59	106.148	1.799	09 đơn vị (06 phường, 03 xã)	II
3.	Thành phố Hồng Ngự	122	76.426	626	07 đơn vị (05 phường, 02 xã)	III
4.	Huyện Tân Hồng	311	75.421	243	09 đơn vị (01 thị trấn, 08 xã)	
	Thị trấn Sa Rài					V
5.	Huyện Hồng Ngự	210	120.514	574	10 đơn vị (01 thị trấn, 09 xã)	
	Thị trấn Thường Thới Tiền					V
6.	Huyện Tam Nông	473	99.948	211	12 đơn vị (01 thị trấn, 11 xã)	

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích (km ²)	Dân số Ngày 01/4/2019 (người)	Mật độ dân số (người/ km ²)	Số đơn vị hành chính trực thuộc	Loại đô thị
	Thị trấn Tràm Chim					V
	An Long					V
7.	Huyện Thanh Bình	344	134.840	392	13 đơn vị (01 thị trấn, 12 xã)	
	Thị trấn Thanh Bình					V
8.	Huyện Tháp Mười	534	131.729	247	13 đơn vị (01 thị trấn, 12 xã)	
	Thị trấn Mỹ An					IV
	Trường Xuân					V
9.	Huyện Cao Lãnh	491	197.521	402	18 đơn vị (01 thị trấn, 17 xã)	
	Thị trấn Mỹ Thới					IV
	Mỹ Hiệp					V
10.	Huyện Lấp Vò	247	180.542	731	13 đơn vị (01 thị trấn, 12 xã)	
	Thị trấn Lấp Vò					IV

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích (km ²)	Dân số Ngày 01/4/2019 (người)	Mật độ dân số (người/ km ²)	Số đơn vị hành chính trực thuộc	Loại đô thị
	Vĩnh Thạnh					V
	Định Yên					V
	Tân Khánh Trung					V
	Mỹ An Hưng B					V
11.	Huyện Lai Vung	239	164.163	687	12 đơn vị (01 thị trấn, 11 xã)	
	Thị trấn Lai Vung					V
	Tân Thành					V
12.	Huyện Châu Thành	247	146.743	594	12 đơn vị (01 thị trấn, 11 xã)	
	Thị trấn Cái Tàu Hạ - Nha Môn					V

3. Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Tháp (trích dẫn nguồn của bản đồ).



Nguồn: Báo cáo hiện trạng Môi trường tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2016 -2020